

CHÚA NHẬT 5 THƯỜNG NIÊN A

Lời Chúa: Is 58,7-10; 1Cr 2,1-5; Mt 5,13-16

MỤC LỤC

1. Muối	2
2. Muối và đèn sáng	4
3. Thắp sáng cuộc đời – R. Veritas	7
4. Sống có ích cho tha nhân – Lm. Jos Tạ Duy Tuyền	10
5. Muối và ánh sáng	14
6. Vì đời và cho đời – Lm. Anton Nguyễn Văn Tiếng	16
7. Là muối, là ánh sáng	19
8. Muối cho đời – ĐTGM. Ngô Quang Kiệt.....	22
9. Có can đảm sống trung thực theo con người mình	24
10. Chiều ánh sáng của chúng ta khi cần.	26
11. Ánh sáng và bóng tối	29
12. Ướt mặt đời và toả sáng trần gian	33
13. Muối	36
14. Ánh sáng	39
15. Nhiệm vụ của người môn đệ	41
16. Chú giải của Noel Quession.....	48
17. Chú giải của Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt	55

1. Muối

Ngày nay có những người thích sưu tầm. Họ sưu tầm đủ mọi thứ linh kinh: nào tem thư, nào nút áo, nào giấy kẹo, nào sách hiếm, nào tiền cũ, nào xe hơi... Trong một cuộc triển lãm họ, người ta trưng bày hàng trăm chiếc bình đựng muối. Một ông khách viếng thăm phòng triển lãm, trên tay cầm một chiếc đũa gà quay, vừa đi vừa ăn. Tới phòng trưng bày những chiếc bình đựng muối, ông bỗng cảm thấy như món gà quay của mình có phần nhạt nhẽo. Ông đã mở nắp những chiếc bình ấy nhưng chẳng chiếc nào có được tí muối. Vì thế ông đành phải quay lại quầy hàng bán đồ ăn để xin chút muối.

Hàng trăm chiếc bình đựng muối mà chẳng có được một hạt muối nào, phải chăng đó là một hình ảnh sống động, tượng trưng cho cuộc đời của nhiều người trong chúng ta. Thực vậy, rất nhiều người được coi là có muối, nhưng sự thực lại chẳng hề có. Sự kiện này giúp cho chúng ta dễ dàng hiểu được điều Chúa Giêsu xác quyết: Các con là muối cho đời.

Trong cuộc sống hàng ngày, muối được dùng vào nhiều việc khác nhau. Chẳng hạn muối được dùng như một thứ phân bón để hạ phèn, muối được dùng để làm giảm cơn đau. Một người có nhiều kinh nghiệm sống trong tù cho tôi hay: Sau khi bị tra tấn dã man, người ta thường dùng muối để chà xát lên vết thương và người bị tra tấn sẽ không còn bị đau đớn nhức nhối nữa. Muối được dùng làm chất khử trùng. Khi trộn muối vào đồ ăn, nó sẽ giữ cho đồ ăn khỏi ươn thối. Và sau cùng muối sẽ làm cho đồ ăn tăng thêm hương vị đậm đà. Vậy đâu là sứ điệp Chúa Giêsu muốn gởi đến chúng ta khi xác quyết: Các con là muối cho đời?

Tôi xin thưa chúng ta trở nên muối ***bằng một đức tin sống động*** để làm cho cuộc đời có một ý nghĩa, có một hương vị đậm đà. Thực vậy, trong cuộc sống chúng ta đã gặp biết bao nhiêu người kéo lê đời mình một cách buồn tẻ và vô nghĩa, không mục đích, cũng giống như món gà quay nhạt nhẽo vì thiếu muối. Chính nhờ thứ muối đức tin của chúng ta mà họ tìm thấy được hương vị cuộc đời.

Tiếp đến chúng ta trở nên muối ***bằng chính đời sống đạo đức và thánh thiện, bác ái và yêu thương của chúng ta.*** Như muối ướp trong đồ ăn và làm cho đồ ăn khỏi hư thối, thì nhờ muối gương sáng của mình, người kitô hữu sẽ giúp cho những kẻ mà họ tiếp xúc thoát khỏi những lầm lạc, những suy đồi, những xuống cấp. Đồng thời nhờ thứ muối của gương sáng này, mà người kitô hữu sẽ dần dần cảm hoá được họ, giúp họ sửa chữa những sai lỗi, những khuyết điểm, cũng như giúp họ tìm thấy nẻo đường trở về cùng Thiên Chúa, bởi vì lời nói thì như gió lung lay, còn việc làm thì như tay lôi kéo. Đời sống gương mẫu của chúng ta sẽ là một bài giảng hùng hồn nhất có sức lôi cuốn và hấp dẫn những người chung quanh.

Bởi đó, bằng đức tin và bằng gương sáng, chúng ta trở nên muối cho bản thân chúng ta và cho những người chung quanh khỏi bị ươn thối và cuộc đời của chúng ta cũng như của những người chung quanh tìm thấy được hương vị đậm đà.

2. Muối và đèn sáng

Quan đoạn Tin Mừng sáng hôm nay, Chúa Giêsu mời gọi các môn đệ phải trở nên muối ướp và đèn soi. Bằng hai hình ảnh cụ thể này, Ngài phác họa một luật sống mà các môn đệ phải tuân theo khi Ngài gọi họ đi vào đời.

Hình ảnh thứ nhất: “Các con là muối ướp thế gian”.

Muối là vật dụng thường thức dùng trong việc nấu nướng. Không có muối, đồ ăn thiếu hương vị và lạt lẽo. Nhưng người Do Thái còn dùng muối làm phân bón. Vì vậy mà Ngài bảo: Các con là muối đất. Trong Kinh Thánh, muối là hình ảnh được nhắc lại nhiều lần. Từ vụ vợ ông Lót nhìn lại đằng sau mà biến thành tượng muối, đến chút muối mà thánh Phaolô căn dặn nên đặt vào trong lời ăn tiếng nói cho có hương vị khi giao tiếp với anh em.

Các con là muối, nghĩa là chúng ta hãy sống đạo đức, thực thi những điều Ngài dạy, để thánh hoá bản thân, nêu gương sáng cho người khác, hâm nóng những cõi lòng đã nguội lạnh. Nếu chúng ta không sống Lời Chúa trọn vẹn, thì chúng ta như muối đã nhạt, không ích lợi gì, chỉ đáng đem đổ ra ngoài đường cho người ta dầy đạp. Người Do Thái ngày xưa đổ rác cả ra đường phố cho khách qua lại dẫm lên.

Người ta hỏi ông Ganhdi, nhà ái quốc Ấn Độ, rằng: - Trước thảm họa nguyên tử, ông sẽ làm gì?

Ganhdi trả lời:

- Tôi sẽ cầu nguyện.

Và được hỏi thêm:

- Vì sao ông không theo đạo công giáo?

Ông trả lời:

- *Phúc Âm của Chúa thì rất tốt lành, nhưng người công giáo đã không sống Phúc Âm, nên không hơn gì chúng tôi.*

Câu trả lời này khiến chúng ta nhớ lại lời Chúa: Các con là muối đất, nếu muối đã nhạt đi, thì biết lấy gì mà ướp cho mặn lại. Chỉ còn ném ra ngoài đường cho người ta chà đạp.

Hình ảnh thứ hai là đèn soi.

Có lần Chúa Giêsu đã xác quyết: Ta là ánh sáng thế gian. Ai theo Ta sẽ không đi trong đêm tối, nhưng sẽ có ánh sáng đời đời. Và hôm nay Chúa dạy các môn đệ hãy bắt chước Ngài để trở nên ánh sáng thế gian: Người ta không thắp đèn rồi để dưới đáy thùng, nhưng đặt nó trên giá đèn hầu soi sáng cho mọi người trong nhà.

Chúng ta phải là đèn soi cho kẻ khác bằng lời nói, bằng việc làm và bằng gương sáng. Nếu Phúc Âm không được rao giảng người ta sẽ quên nó. Trái lại, nếu mỗi người chúng ta thắp lên cây đèn nhỏ của mình, thì không những nhà riêng của chúng ta mà cả thế giới sẽ được soi sáng. Sự sáng của các con sẽ chiếu soi trước mặt thiên hạ và mọi người sẽ ngợi khen Thiên Chúa.

Một buổi chiều, Mẹ Têrêsa đi qua một căn nhà ở ngoại ô Calcutta. Căn nhà tối om và có tiếng rên từ bên trong vọng ra. Mẹ đẩy cửa bước vào, sờ soạng đi lại giường một cụ già tiều tụy, đau yếu. Mẹ hỏi:

- *Nhà của cụ không có đèn đóm gì à?*

- *Có một chiếc đèn còn tốt nhưng không có dầu.*

Mẹ lục lọi tìm chiếc đèn, rồi lau chùi, mua dầu đổ vào và đốt lên. Mặt cụ tươi tỉnh. Ít lâu sau, Mẹ nhận được mấy dòng chữ sau đây: Nụ cười của Mẹ nhu dầu khích lệ, như đèn thắp sáng đời tôi.

Mỗi người chúng ta đều được Chúa kêu mời trở nên muối mặn ướp thế gian, và trở nên đèn thắp sáng cuộc đời mình và cuộc đời người khác.

3. Thắp sáng cuộc đời – R. Veritas

(Trích từ ‘Sống Tin Mừng’)

Khi tìm một bài hát về thánh Phêrô và Chúa Giêsu, tôi đã gặp được một bài rất ý nghĩa mà trước đó không hề biết đến. Đó là bài hát có tựa đề: “Con Là Đá”. Người quen thuộc bài hát “Con Là Đá” này cũng nên tìm đọc qua một bài hát tương tự khác có tựa đề “Con Không Là Đá”. Bởi một sự tình cờ và với sự tò mò thôi thúc, tôi có dịp nghe qua bài hát này và kể từ đó tôi cảm thấy rất thích bài hát nói về Phêrô: “Con Không Là Đá” đó, tác giả đã diễn tả ý nghĩa sâu xa của Lời Chúa Giêsu nói cho Phêrô: “Con là Đá”.

Qua lời ca của bài hát, “Con Không Là Đá”, Chúa Giêsu nói với Phêrô, theo ý của tác giả, thì “con chỉ là Đá khi con nương tựa vào Chúa, sống kết hiệp với Thiên Chúa. Trước mặt Thiên Chúa, thật sự con chỉ là cát bụi; con chỉ có thể là Đá trên Thiên Chúa là Viên Đá Thật”.

Kể từ đó, bài hát nói về Phêrô “Con Không Là Đá” đã thấm nhập vào tâm hồn tôi, và hôm nay, khi đọc lại bài Phúc Âm thánh Máttêu (Mt 5,13-19), nhắc lại lời Chúa Giêsu: “Chúng con là ánh sáng thế gian”, tôi lại nhớ đến bài hát nói về Phêrô “Con Không Là Đá”. Tôi có thể chia sẻ với anh chị em rằng, tất cả chúng ta phải là ánh sáng mà Chúa Giêsu Kitô nói, Ngài là ánh sáng thật đã đến trần gian, đã soi chiếu cho mọi người và chúng ta chỉ là ánh sáng trong Chúa Kitô là ánh sáng thật.

Chúng ta chỉ là ánh sáng thế gian trong mức độ khi chúng ta để Chúa Kitô biến đổi cuộc sống mình, để cho ánh sáng của Chúa biến đổi cuộc đời chúng ta trở thành cuộc đời của Chúa. Lời Chúa phán: “Chúng con là ánh sáng”, không là một lời khoe khoang để chúng ta hãnh diện, tự kiêu, nhưng là

một mệnh lệnh, một đòi hỏi, mỗi người phải là một Chúa Kitô khác, hãy sống sự sống của Chúa, hành động như Chúa để trở thành một Chúa Kitô khác.

Nhân dịp này, chúng ta tự suy nghĩ lại câu nói chúng ta thường nghe qua: “Tốt đời đẹp đạo”. Người ta đến với đạo qua hành động, việc làm đời thường của chúng ta, họ muốn nhìn thấy việc làm tốt của chúng ta để đến với Đạo, để sống theo như lời Chúa nói: “Để ngợi khen Cha chúng con Đấng ngự trên trời”. Đó là cái nhìn của người ngoài từ đời đến đạo, và cái nhìn này có thể hiểu lệch lạc đến độ lấy đời làm méo mó đạo để thỏa mãn yêu cầu không đạo đức của đời. Là người Kitô, chúng ta hãy nhìn từ một quan niệm mới không phải từ đời đến đạo mà phải bắt đầu từ đạo đến đời. Tôi muốn nói từ đời sống đạo của mỗi người chúng ta, đời sống như Chúa Kitô đã sống để rồi chúng ta lan tỏa cho đời. Chúng ta phải là người đồ đệ đích thực của Chúa, sống đức tin chân chính, sống đức bác ái của Chúa, sống như Chúa sống, sống sức mạnh của Chúa Thánh Thần và như thánh Phaolô Tông đồ diễn tả trong bài đọc hai: “Tôi sống nhưng không phải là tôi mà là chính Chúa Kitô sống trong tôi”.

Thánh Phaolô đã để cho ánh sáng của Chúa được hiện diện trong cuộc đời của ngài, biến cuộc đời của ngài trở thành ánh sáng cho muôn dân. Chúng ta cần sống trọn vẹn Tin Mừng của Chúa, sống như Chúa đã sống, sống sức sống của Chúa, lãnh nhận ánh sáng của Chúa. Để làm tốt cho đời, chúng ta cần lấy Đạo Chúa mà chúng ta có để làm cho đời được tươi đẹp, như thế tốt đời mới đẹp đạo của Người, đó là đối với chúng ta phải tốt đạo để đẹp đời, chúng ta phải sống trọn vẹn đức tin của mình, phải thực hiện đức bác ái của mình cách hoàn hảo.

Bài đọc thứ nhất từ sách tiên tri Isaia hôm nay, là một bản kê khai những việc làm tốt mà chúng ta, những đồ đệ của Chúa cần phải biến đổi để trở thành ánh sáng, để mang ánh sáng của Chúa đến cho anh chị em. Chúng ta không phải là Ánh Sáng; chúng ta là ánh sáng thế gian khi nào chúng ta sống kết hợp với Chúa là Ánh Sáng Thật.

Xin Chúa giúp mỗi người chúng ta được lớn lên, được trưởng thành trong đức tin, được vững mạnh trong đức ái, để chúng ta sống trọn vẹn đức tin của chúng ta, sống tốt đạo của chúng ta để chúng ta làm đẹp cho đời.

4. Sống có ích cho tha nhân – Lm. Jos Tạ Duy Tuyền

(Trích từ ‘Cùng Nhau Suy Niệm’)

Người ta kể đoạn kết của bộ phim Tôn Ngộ Không như sau: Vào đêm trước khi thầy trò Tam Tạng bước vào cửa Phật. Thầy trò ngủ chung với nhau, nhưng lòng bồi hồi xao xuyến không sao ngủ được. Ngộ Không thấy Thầy mình nằm trăn trở hết nghiêng bên này, lại nghiêng bên kia. Bèn quay sang nói với Thầy: "Ngày mai chúng ta vào cõi Phật rồi, sao Thầy không vui?". Thấy Tam Tạng thờ dài nói rằng: "Ngộ Không con ơi, con là khí, cả đời con theo Thầy chỉ mong thành người. Còn Thầy đã là Người, lại bỏ kiếp người vào cõi Phật. Biết có hay không! Làm người mà chưa giúp gì cho đời, liệu thành Phật, Thầy còn có cơ hội cứu đời cứu người nữa hay không?".

Thực vậy Tôn Ngộ Không, khi theo thầy đi thỉnh kinh đã mang hoài bão trở thành một con người nhưng Ngộ Không đã không có cơ hội thay đổi bản chất của mình, vì khí vẫn là khí, cho dù có 72 phép thần thông cũng không thay đổi phận số của mình. Còn chúng ta là người, nhưng sống cho trọn kiếp người, cho xứng với bản chất và phẩm giá làm người đôi khi chúng ta vẫn chưa thực sự nên người. Có một nhà tu đức nói rằng: ***Bạn muốn là một người kytô hữu tốt trước hết bạn hãy là một con người tốt. Bạn muốn là một vị thánh, thì bạn phải là một người kytô hữu tốt.*** Dù chúng ta có muốn làm thánh làm phật, dù chúng ta có muốn trở thành những con người siêu phàm làm được nhiều chuyện lớn lao, phi thường nhưng trước hết và trên hết chúng ta phải là một con người hoàn hảo, một con người biết sống đúng bản phận của mình. "Tu thân tích đức - tề gia - trị quốc - bình thiên hạ". Một em học sinh muốn trở thành những nhà bác học

lừng danh, thì trước hết, tuổi thơ của em phải là những học sinh gương mẫu, em phải biết chu toàn tốt bốn phận học trò của mình mới mong lập được công trạng cho gia đình và xã hội. Hơn nữa, người có tài nhưng không sống đúng bản chất con người là "nhân chi sơ tính bản thiện" thì cũng chỉ là kẻ gieo vãi sự chết chóc nơi nhân thế thay vì dùng tài năng để phục vụ cho đời.

Lời Chúa hôm nay cho chúng ta thấy bản chất của người kytô hữu không phải là những gì cao xa nhưng chỉ là những hạt muối bé nhỏ hay chỉ là một chút ánh sáng lẻ loi. Thật bình thường và cũng thật tầm thường nhưng lại thật hữu ích cho đời sống con người. Không có muối làm sao có những bữa tiệc thơm ngon mặn mà. Không có ánh sáng làm sao con người có thể nhìn ngắm những vẻ đẹp muôn màu của vũ trụ mà Thiên Chúa đã dựng nên.

Các con là muối cho đời - là ánh sáng cho trần gian. Muối thì thấp hèn, âm thầm và khiêm tốn. Nhưng muối làm cho người phụ nữ nội trợ thêm rạng rỡ niềm vui, cho bữa cơm gia đình thơm ngon đậm đà.

- Ánh sáng thì rực rỡ, huy hoàng. Ánh sáng soi cho người ta thấy rõ đường đi, cho con người nhận ra nhau, cho quan hệ giữa người với người thêm trong sáng chân thành. Mọi mối quan hệ còn ở trong bóng tối, thì đó chỉ là những mối quan hệ bất chính và tội lỗi.

Nhưng thân phận cả hai đều phải chịu hao mòn hy sinh thì mới thực sự có ích cho đời: muối tan dần đi, ngọn đèn ngày càng lụn xuống. Lý do tồn tại của cả hai là để gây tác động tốt: nếu muối không mặn và đèn không sáng thì không có ích gì nữa, chỉ nên vất ra đường phố cho người ta chà đạp và khinh bỉ.

Thân phận và hoàn cảnh của mỗi kitô hữu khác nhau: có người âm thầm hèn mọn như hạt muối, có người rực rỡ huy hoàng như ánh sáng. Nhưng mọi người đều có sứ mạng phải tác động tốt lên môi trường mình sống. Không tác động tốt thì không còn là kitô hữu nữa.

Là muối đất, là ánh sáng thế gian, hơn ai hết, kitô hữu chúng ta cần phải thắp sáng lên niềm hy vọng bằng cuộc sống tỏa lan tình người. Dù chỉ là một ngọn đèn mù mờ giữa biển khơi, cho dù phải đương đầu với biết bao sóng gió nhưng vẫn phải giữ cho ngọn đèn đó cháy sáng, vì biết đâu xa xa ngoài khơi vẫn còn có ai đó đang cần một chút ánh sáng để định hướng vào bờ.

Ngược dòng lịch sử 600 năm trước Chúa Giáng Sinh, tiên tri Isaia đã dạy chúng ta phương thế để trở thành ánh sáng cho đời:

Về mặt tiêu cực: đừng bao giờ khinh bỉ người khác, phải loại bỏ những tranh chấp, hăm dọa, nói xấu anh chị em mình; Về mặt tích cực là chia cơm cho kẻ đói, chia áo cho người nghèo, làm cho người đau khổ được hạnh phúc...

Và "Nhu thế, sự sáng của người sẽ tỏa rạng như hừng đông, ánh sáng của người sẽ bừng lên trong đêm tối và bóng tối sẽ trở thành như giữa ban ngày".

Một buổi chiều, Mẹ Têrêsa đi qua một căn nhà ngoại ô ở Calcutta. Nhà tối om và có tiếng rên từ bên trong vọng ra. Mẹ đẩy cửa bước vào, sờ soạng, đi lại giở một cụ già tiều tụy đau yếu, Mẹ hỏi: Nhà cụ không có đèn đóm gì ư? - Có một chiếc đèn còn tốt, nhưng không có dầu. Và lại có ai đến thăm tôi đâu mà phải đèn với đóm! Mẹ lục lọi tìm ra chiếc đèn, lau chùi, mua dầu cho vào và đốt lên. Mặt cụ tươi tỉnh lên. Ít lâu sau Mẹ nhận được một lá thư với mấy dòng chữ:

"Nụ cười vui tươi của Mẹ, như dầu khích lệ, như đèn đốt sáng đời tôi, mỗi khi chiều về".

Mỗi người chúng ta cũng được Chúa mời gọi để thấp sáng cuộc đời kẻ khác. Mỗi người đều có một khả năng cá biệt để thấp sáng niềm tin cho anh chị em chúng ta và ướp mặt trần gian bằng tình yêu thương bác ái và cảm thông. Vì:

"Làm thân cây nến vào đời

Càng tiêu hao cháy, càng ngời vinh quang"

Nhưng tiếc thay, vì lười, vì ích kỷ, vì hèn nhát, ngọn đèn của chúng ta lu mờ dần đi và có khi tắt ngấm. Vì thiếu bác ái, thiếu lòng nhân từ nên những ai tiếp xúc với chúng ta đều cảm thấy mặn chát, khô cằn thiếu sức sống vui tươi. *Xin Chúa giúp chúng ta dám hy sinh và từ bỏ mình mỗi ngày để trở nên ánh sáng và muối men cho đời. Amen.*

5. Muối và ánh sáng

(Tổng hợp từ R. Veritas)

Sau một thời gian dài học hỏi và tu luyện, người học trò mới cất tiếng hỏi thầy mình:

- Thưa thầy, đâu là sự khác biệt giữa kiến thức và giác ngộ?

Thầy mỉm cười và ôn tồn giải thích:

- Khi có kiến thức, giống như con có “ánh sáng” soi đường con đi. Nhưng khi con giác ngộ, chính con sẽ trở thành “ánh sáng” soi đường cho người khác.

Bạn thân mến!

Tin Mừng Chúa Nhật hôm nay cũng mời gọi ta trở nên “Ánh Sáng và Muối Đất”. Đó cũng là lệnh truyền cấp bách mà Chúa Giêsu gửi đến mỗi người chúng ta hôm nay.

“Chính anh em là muối cho đời”. (Mt. 5,13) Muối là một sản phẩm không thể thiếu trong đời sống con người. Muối vừa làm phân bón cho đất đai màu mỡ; vừa làm gia vị cho các món ăn thêm thơm ngon đậm đà; vừa bảo quản thực phẩm cho khỏi hư thối. Khi muối muốn ướp cho “mặn đời”, muối phải biết chấp nhận hòa tan, phải biết “mất đi” cho chính mình để hoá thân trong chất mặn, để hiến dâng cho đời hương vị thơm ngon, mặn nồng của quảng đại, của yêu thương và tha thứ ...

“Chính anh em là ánh sáng cho trần gian”(Mt.5:13). Đây là lời mời gọi tuyệt vời dành cho người Kitô, bởi lẽ chỉ Thiên Chúa mới là Ánh Sáng (1Ga.1:5). Chỉ Đức Giêsu mới dám nhận mình là Ánh Sáng (Ga.8:12). Vậy ta muốn trở thành ánh sáng như Đức Giêsu, ta phải ở gần Ngài: gần đèn thì ta được toả sáng.

Ánh sáng không thiên vị một ai, không thích người này và cũng không chê người kia. Ánh sáng của mặt trời lan tỏa khắp nơi, chiếu sáng mọi người và mọi nhà. Ánh sáng của người Kitô cũng vậy, “ánh sáng của anh em phải ở trên cao, vượt trên mọi danh vọng, tiền tài, lạc thú. Không phải để khoe khoang, tự kiêu, nhưng là để tôn vinh Cha, Đấng ngự trên trời” (Mt.5:16).

Ánh sáng của cây nến tuy nhỏ bé nhưng cũng đủ toả sáng cả một căn phòng, làm cho bóng tối phải lùi bước. Một khi ánh sáng của ngọn nến bùng lên, đó cũng là lúc ngọn nến bị đốt cháy, bị tan biến đi. Người Kitô cũng vậy, phải mất đi cho chính mình, phải tan biến đi để “Ánh Sáng Chúa Kitô” được loan tỏa khắp nơi, khắp mọi nhà, khắp mọi tâm hồn.

Khi bị đốt cháy, ngọn nến nhận sức nóng từ ngọn lửa và cho đi ánh sáng. Người Kitô trong thế giới hôm nay cũng phải giống như vậy. Nhưng trong suy tư thình lặn, tôi tự hỏi lòng mình: “Tôi đang nhận điều gì trong cuộc sống hôm nay? Và tôi sẽ cho đi những gì cho người anh em xung quanh tôi?”

Vì tôi là muối nhạt nên thế giới này vô vị.

Vì tôi là đèn hết dầu, nên thế giới còn nhiều bóng tối.

Thế giới này sẽ mang bộ mặt mới nếu tôi thực thi lời mời gọi của Chúa Giêsu trong Tin Mừng Chúa Nhật hôm nay: “Anh em là muối cho đời ...Anh em là ánh sáng cho trần gian”.

Lạy Chúa Giêsu!

Xin giúp con lắng nghe tiếng Chúa

và nỗ lực thực thi Lời Ngài trong cuộc sống của con hôm nay. Amen!

6. Vì đời và cho đời – Lm. Anton Nguyễn Văn Tiếng

Muối

Muối rất cần để bảo vệ thực phẩm. Và hình ảnh ấy cũng nói đến những con người đóng vai trò giáo dục, có bổn phận và trách nhiệm “bảo vệ và gìn giữ” những vẻ đẹp cao quý, thiêng liêng, những giá trị đạo đức nhân phẩm để con người sống “nên người”, sống “cho ra người” hơn. Ca dao Việt Nam có câu: “Cá không ăn muối cá uơn. Con cãi cha mẹ trăm đường con hư”.

Muối là gia vị làm cho thức ăn được ngon miệng, mặn mà. Từ đó nó gọi cho con người hình ảnh tình nghĩa đậm đà mà con người cần phải có để cuộc đời thêm đẹp, thêm ấm áp. Nếu không tình đời sẽ “lạt như nước ốc, bạc như vôi”.

Ánh Sáng

Ánh sáng chiếu soi vạn vật, nhờ ánh sáng con người chiêm ngưỡng được vẻ đẹp cảnh vật quanh ta.

Nhờ ánh sáng, con người định hướng được hướng đi của đời mình. Nhờ ánh sáng con người vượt qua được nguy hiểm, tiếp tục cuộc hành trình an toàn, và đến bến bờ hạnh phúc. Như ánh sáng Hải Đăng cần thiết cho những cuộc hành trình ở Đại Dương bao la.

Ánh sáng thiên nhiên gọi cho ta hiểu ánh sáng tâm hồn. Đôi mắt mùa lòa làm cho con người đau khổ vì sống trong tăm tối, nhưng đôi mắt tâm hồn “mùa lòa” sẽ dẫn con người đến sự sụp đổ hoàn toàn. Mùa Xuân thiên nhiên có thể không đến với những con người mà đôi mắt đã bị cướp đi ánh sáng, nhưng nếu tâm hồn họ đã vươn lên được niềm hạnh phúc cao cả, nếu đôi mắt tâm hồn của họ đã nhìn xuyên thấu những giá trị cao quý của đời người, dù sống trong tăm tối, tâm hồn

họ vẫn rực sáng với muôn điều hạnh phúc kỳ diệu sẽ đến trong thế giới nhiệm màu của riêng họ.

Điểm chung của muối và ánh sáng

Muối và ánh sáng đều đem lại sự an bình. Không hư hao, và tránh những điều xấu có thể đến.

Muối và ánh sáng đem lại cho đời những điều tốt đẹp hơn. Mặn mà và tươi sáng.

Muối và ánh sáng đều chịu hao mòn. Tan biến và dần dần tự hủy đi tạo ra muôn thứ tốt đẹp và hữu ích. Những hạt muối hòa tan và mất đi để có những bữa ăn ngon. Những cây nến hao mòn và mất đi để cho đời ánh sáng. Mặt trời một ngày nào đó cũng tắt khi nguồn năng lượng cạn kiệt.

Muối và ánh sáng đều thầm lặng hy sinh. Khi dùng những món ăn ngon, người ta khen thịt, cá, rau, quả...không ai khen muối. Khi ngắm cảnh đẹp, người ta khen núi, sông, hoa, lá, mây trời... không ai khen ánh sáng.

Vì đời và cho đời

Muối thì phải mặn. Nếu muối mà không mặn thì có còn là muối không?

Ánh sáng thì phải chiếu sáng. Nếu ánh sáng mà không chiếu sáng, thì có còn là ánh sáng không?

Môn đệ thì phải theo gương thầy. Môn đệ mà không giống thầy, thì có còn là môn đệ thầy không?

Chúa Giê-su, Thiên-Chúa-làm-người. Ngài dành cả cuộc đời ở trần thế này để “vì đời và cho đời”.

Vì đời và cho đời như “muối và ánh sáng”.

Hãy nhìn vào cuộc đời của Đức Ki-tô, Đấng Cứu Thế, từ Bê-lem đến đỉnh Can-vê! Còn ai “vì đời và cho đời” hơn như thế không?

Nên môn đệ Chúa Giê-su phải là “muối” và “ánh sáng” theo gương của Thầy Chí Thánh của mình là Chúa Giê-su.

Chính anh em là muối cho đời (Mt.5,13).

Chính anh em là ánh sáng cho trần gian (Mt.5,14).

“Muối và ánh sáng vì đời và cho đời”.

Và tất cả mức nguồn từ Chúa Giê-su Ki-tô.

Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta. (Ga.1,14).

Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi. (Tv 119,105).

“Muối và ánh sáng vì đời và cho đời”, để đời có Niềm Tin, Hy Vọng và Vui Sống. Để đời biết sống đúng ý nghĩa kiếp người và tìm về bến bờ hạnh phúc vĩnh cửu trong Tình Yêu Thiên Chúa.

“Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống. Không ai đến được với Chúa Cha mà không qua Thầy” (Ga.14,6).

Lạy Chúa,

Xin dạy cho con,

và soi sáng cho con,

biết suy nghĩ và hành động,

theo thánh ý Chúa. Amen.

7. Là muối, là ánh sáng

Suy Niệm

Anh em là muối cho đời: một định nghĩa tuyệt vời về người Kitô hữu.

Kitô hữu gắn liền với cuộc đời, hòa mình với mọi người, như muối thấm vào thức ăn, giữ cho nó khỏi hư và thêm đậm đà.

Vị mặn của muối là yếu tố quan trọng. Mặn thuộc về bản chất của muối.

Muối nhạt chẳng đáng gọi là muối, vì chẳng ướp được gì.

Khi đánh mất bản chất của mình, nó cũng hoàn toàn trở nên vô dụng.

Anh em là ánh sáng cho trần gian: một định nghĩa kinh khủng về người Kitô hữu, bởi lẽ chỉ Thiên Chúa mới là Ánh Sáng (1Ga 1,5). Chỉ Đức Giêsu mới dám nhận mình là Ánh Sáng (Ga 8,12).

Anh em là ánh sáng vì anh em gần Thầy, gần đèn thì sáng.

Thế giới hôm nay tiến bộ về khoa học kỹ thuật, nhưng lại là một thế giới nhạt nhẽo, mất ý nghĩa, một thế giới tối tăm và vẩn đục. Chúng ta hay phàn nàn về sự xuống cấp, suy đồi, nhưng người Kitô hữu ít khi nhìn nhận phần trách nhiệm của mình trước thực trạng đó.

Vì tôi là muối nhạt nên thế giới này vô vị. Vì tôi là đèn hết dầu, nên thế giới còn nhiều bóng tối.

Thế giới sẽ mang bộ mặt mới, nếu chúng tôi sống đúng định nghĩa của Đức Giêsu.

Khi hoà mình với đời, chúng ta có thể trở thành muối nhạt, ngọn đèn chúng ta có thể bị hết dầu. Cần được ướp lại

bằng vị mặn của Đức Giêsu, ngọn đèn cần được nuôi bằng dầu của Người.

Phải liên tục trở lại với Đức Giêsu để đừng đánh mất bản sắc Kitô hữu của mình.

Anh em ở trong thế gian, nhưng không thuộc về thế gian.

Vẫn còn nhiều Kitô hữu, có khả năng nhưng lại rụt rè, đặt ngọn đèn dưới thùng. Họ không dám dấn thân vào đời, vì sợ nguy hiểm, vì thiếu tự tin vào bản lãnh của mình, hay vì hiểu sai thế nào là khiêm tốn thực sự.

Cần có nhiều Kitô hữu làm băng video, viết kịch, quay phim. Cần nhiều người là văn nghệ sĩ, làm nhà nghiên cứu.

Cuộc sống chúng ta phải tỏa sáng, qua bao điều tốt đẹp, để mọi người nhận ra Thiên Chúa là Nguồn ánh sáng và cất tiếng ngợi ca tôn vinh.

Gợi Ý Chia Sẻ

Bạn biết gì về cha Đắc Lộ, người có công lớn trong việc sáng tạo chữ quốc ngữ của dân tộc Việt Nam?

Nhiều Kitô hữu đã bị biến chất khi dấn thân vào đời. Có cách nào hoà mình mà không đánh mất chính mình?

Cầu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu, tạ ơn Chúa đã cho chúng con ánh sáng mặt trời, mặt trăng, và ánh sáng từ những nguồn năng lượng trên mặt đất.

Tạ ơn Chúa vì Chúa đã gọi chúng con là ánh sáng. Đó là vinh dự và cũng là một trách nhiệm nặng nề.

Xin cho chúng con có khả năng đẩy lui bóng tối của hận thù và bất công, của buồn phiền và thất vọng.

Xin cho chúng con biết gìn giữ ngọn lửa mà Chúa đã thắp lên trong lòng chúng con, và biết vâng theo những soi sáng của Chúa qua từng phút giây của cuộc sống.

Lạy Chúa Giêsu, cuộc chiến giữa ánh sáng và bóng tối vẫn còn tiếp diễn trên thế giới và trong lòng chúng con. Ước gì chúng con đừng chỉ lo nguyên rửa bóng tối, nhưng can đảm thắp lên những ngọn lửa, để cả trái đất ngập tràn ánh sáng Chúa.

8. Muối cho đời – ĐTGM. Ngô Quang Kiệt.

Trong những dịp cuối năm, các bản tổng kết tình hình đều đánh giá cao những đóng góp của Giáo hội đặc biệt trong lãnh vực giữ gìn đạo đức xã hội. Nơi nào có đồng bào Công giáo sinh sống, tệ nạn xã hội không có hoặc có rất ít. Nghe những nhận định trên, tôi rất vui vì thấy anh chị em tín hữu đang sống đúng tinh thần trở thành muối cho đời như lời Chúa dạy trong bài Tin Mừng hôm nay.

Khi nói đến muối Chúa Giêsu có ý dạy các môn đệ về cách thể hiện diện trong xã hội.

Đó là một hiện diện khiêm nhường

Hạt muối thật bé nhỏ. Chẳng ai chú ý tới sự hiện diện của nó. Bên cạnh thịt, cá, rau củ, muối chỉ đóng vai phụ. Người ta trưng bày những món ăn đắt tiền. Người ta giới thiệu những món ăn cầu kỳ. Không thấy ai trưng bày muối. Chẳng có ai giới thiệu muối trong bữa tiệc lớn. Xét về giá trị kinh tế, muối chẳng đáng giá bao nhiêu. Đó là một hiện diện quên mình.

Muối có đó nhưng không ai thấy muối. Không chỉ vì muối bé nhỏ khiêm nhường mà vì muối phải tan biến đi. Phải tan biến đi muối mới có tác dụng. Muối ướp vào thịt cá mà không tan đi thì không thấm được vào thớ thịt, thớ cá, không giữ cho thịt tươi cá tốt được. Muối gia giảm vào cá kho, thịt rim, nước canh mà không tan đi thì khi ăn phải, người ta sẽ nhăn mặt bỏ đi. Chỉ khi tan biến đi, hoà tan vào thịt, cá, rau củ, muối mới có ích lợi. Muối phải hiện diện nhưng lại phải tiêu huỷ đi thì mới có ích.

Đó là một hiện diện tích cực.

Tuy bé nhỏ khiêm nhường và vắng mặt, nhưng hiện diện của muối là một hiện diện tích cực. Tích cực vì góp phần bảo

trì thực phẩm khỏi hư thối, vì nâng phẩm chất món ăn. Tích cực vì là một thành phần hầu như không thể thiếu trong các món ăn. Tuy không thấy và không nói ra, nhưng ai cũng ngầm hiểu trong mỗi món ăn đều có muối.

Khi dùng muối làm hình ảnh minh họa, chắc hẳn Chúa Giêsu cũng muốn cho các môn đệ của Người có những đặc tính của muối.

Người muốn các môn đệ của Người sống giữa nhân loại như muối ở trong thức ăn. Người muốn các môn đệ của Người hiện diện thật khiêm nhường như những hạt muối bé nhỏ. Người muốn các môn đệ của Người hiến thân mình cho nhân loại như những hạt muối hòa tan trong thực phẩm.

Nhưng để sự hiện diện bé nhỏ khiêm nhường mang yếu tố tích cực, các môn đệ phải giữ được vị mặn của muối.

Vị mặn, đó là lòng yêu mến Chúa mặn nồng, là tình yêu tha nhân mặn mà, là sống tinh thần Tám Mối Phúc như Chúa dạy trong bài Tin Mừng tuần trước.

Giữ được vị mặn của Phúc Âm và hiện diện âm thầm trong phục vụ quên mình, người môn đệ Chúa sẽ thực sự góp phần bảo vệ nền đạo đức của xã hội. Dù không muốn, họ vẫn trở thành ánh sáng soi trần gian.

Lạy Chúa, Chúa tin tưởng con, nên đã gọi con là muối trần gian. Xin cho lòng con yêu mến Chúa tha thiết, để đem cho đời hương vị tình yêu. Amen.

KIỂM ĐIỂM ĐỜI SỐNG

- 1- Bạn nghĩ gì về hình ảnh hạt muối?
- 2- Làm muối, dễ hay khó?
- 3- Bạn đã bao giờ cảm thấy niềm vui được chìm đi để anh em được nổi nang chưa?

9. Có can đảm sống trung thực theo con người mình

(Trích từ ‘Lương Thực Ngày Chúa Nhật’ – Achille Degeest)

Chân lý, nhất là chân lý do đức tin mang tới, là muối và ánh sáng. Chân lý, tự nó, không thể nên lạt lẽo và tối mờ. Nhưng thực tế thì chân lý trở nên “khả giác” khi đi vào trí khôn và cõi lòng con người. Chính những con người mang chân lý và đức tin, là muối và ánh sáng gian trần. Bởi vì nhà ở của chân lý và đức tin là con người với tất cả sự phức tạp của nó, bản năng, sở thích của nó, cho nên sự biến chất lạt lẽo và tình cảnh bị bóp nghẹt vẫn là những mối đe dọa thường xuyên. Chúa nói với môn đệ rằng họ là muối và ánh sáng mà không để cho bị lạt lẽo và che mờ đi.

Muối được dùng nhiều trong các nghi thức tôn giáo, hẳn là vì nó chữa lành, không bị hư thối, vì nó cho hương vị. Sách Lêvi (2,13) nói đến muối của Giao Ước để chỉ rằng Giao Ước phải bền vững, không thể hư hỏng. Tiên tri Êlisê “tẩy sạch” một giòng suối bằng cách bỏ vào muối vào. (2V 2,21). Ánh sáng là để soi chiếu. Để rọi chiếu, ánh sáng chỉ cần là ánh sáng. Bài Phúc Âm nói tới cái thùng, có lẽ gọi lại tục lệ của mấy người nghèo thường đặt đèn trên một cái thùng lật ngược. Nếu lấy thùng chụp đèn lại, người ta giam hãm ánh sáng và làm nó phải tắt.

- Để suy niệm, chúng ta sẽ hiểu muối và ánh sáng như những biểu tượng của người Kitô hữu.

1) Người Kitô hữu phải là muối thế gian. Ngày nay hơn bao giờ Giáo Hội phải thâm nhập vào nền văn minh với những giá trị của đức tin, hầu cho thế gian khỏi tan rã và thoái hoá trong bạo lực. Người ta nói nhiều đến thuyết duy vật, thuyết duy sắc dục... Lắm người quảng đại chiến đấu

cho một thế giới công bình hơn, nhưng không biết bên kia cái cùng đích họ theo đuổi còn có gì... Nếu bị bỏ mặc cho mình, thì thế giới sẽ nên hủ bại. Người Kitô hữu phải làm chứng về phẩm giá, và số mệnh con người, để góp phần cứu vớt thế gian. Trong tất cả đời sống xã hội, gia đình, nghề nghiệp, chính trị kinh tế, họ phải nghĩ tưởng và hành động theo như lòng tin nơi Đức Giêsu Kitô soi sáng thúc đẩy họ. Nếu không có can đảm làm như thế, nếu trở nên lạt lẽo, thì nó sẽ không chu toàn sứ mệnh và thế gian có thể lôi kéo họ vào sự ghê tởm. Bị ném ra ngoài cho người ta dầy đạp dưới chân. Phúc Âm nói thế.

2) Người Kitô hữu phải là ánh sáng gian trần. Vấn đề không phải là phô trương mình ra. Những cũng là ánh sáng soi chiếu vì nó là nó, thì người Kitô hữu cũng phải toả ánh sáng Tin Mừng bằng cách là người Kitô hữu đích thực, thế thôi. Một điểm đáng cho ta lưu ý. Khi hoạt động với tư cách Kitô hữu, có nên che dấu “sự quy chiếu” của mình về Chúa Kitô và đặt nó dưới thùng hay không? Nói cách khác, ánh sáng mà người tin Chúa mang trong mình không phải loan báo Đức Giêsu Kitô hay sao? Trả lời thực tế cho câu hỏi này không đơn giản đâu. Dù sao, theo Phúc Âm dạy thì hành động được thực hiện trong ánh sáng, phải dẫn đưa con người tới chỗ ngợi khen Cha trên trời.

10. Chiếu ánh sáng của chúng ta khi cần.

(Trích trong ‘Mở Ra Những Kho Tàng’ - Charles E. Miller)

Trong một cuộc phỏng vấn Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, một phóng viên đã hỏi ngài: “Đức Thánh Cha cầu nguyện cho những ai và cho điều gì?” Đức Thánh Cha trả lời bằng việc trích dẫn đoạn văn mở đầu trong Hiến Chế về Giáo Hội trong thế giới ngày nay của Công đồng Vatican II. Đoạn văn ấy như sau: “Sự vui mừng và hy vọng, đau buồn và lo âu của con người thời đại này, đặc biệt là những người nghèo hay những người bị bách hại, cách nào đó là niềm vui và hy vọng, đau buồn và lo âu của những người theo Chúa Kitô” (Bước qua ngưỡng cửa hy vọng, số 20).

Thật ra Đức Thánh Cha đã trả lời câu hỏi không chỉ như ngài là một Giáo Hoàng mà với tư cách là một người Công giáo, một người theo Chúa Kitô, giống như mọi người chúng ta. Chắc chắn những lời cầu nguyện của Đức Thánh Cha cũng sẽ là của chúng ta nữa. Dĩ nhiên cầu nguyện phải dẫn tới hành động và hành động tương quan với tha nhân nữa.

Biến lời cầu nguyện thành hành động là giáo huấn của tiên tri Isaia trong Thánh Lễ hôm nay: “Hãy chia bánh với người đói, cung cấp chỗ cư trú cho kẻ bị áp bức và không nhà. Mặc quần áo cho kẻ mình trần khi thấy họ, đừng xoay lưng lại với những khốn khổ đang xảy ra”. Những lời cảm động này muốn nói tới những người Do Thái bị lưu đày, họ trở về sau khi thoát ách nô lệ ở Babylon. Họ tìm thấy quê hương họ đã bị xâm chiếm bởi một dân tộc khác, một dân không chia sẻ cùng một tôn giáo hay nền luân lý của họ. Họ cảm thấy mình như là một dân tộc thiểu số trong một khu vực thù địch.

Chúng ta không giống như họ nơi xã hội của chúng ta, những người Công Giáo không phải là một nhóm người thiểu số, nhưng một số người đang lớn dần lên chung quanh chúng ta có vẻ như trái tim họ bị xơ cứng trước những nhu cầu của người anh em, ví dụ như những người đói khát, những dân nhập cư, những người không nhà, những người nhận trợ cấp xã hội. Các nhu cầu giúp đỡ sẵn sàng bị loại bỏ như là việc vô giá trị và không đáng được phục vụ. Ở một số nơi, tinh thần này đã thay thế cho sự thương xót. Những người Công Giáo chúng ta không thoát khỏi ảnh hưởng của những biến chứng này. Đôi khi những hiệu quả thì rất tinh tế mà chúng ta không hề ý thức đến chúng.

Ngày nay, một số người nghèo khổ và thích cuộn mình nằm nơi góc tối, nơi đó họ không bị nhìn thấy. Nhưng Chúa Giêsu đã dạy chúng ta rằng chúng ta phải chiếu sáng sự tốt lành của chúng ta trên những người có nhu cầu để họ không bị quên lãng, tiên tri Isaia đã giúp chúng ta hiểu những gì Chúa Giêsu muốn nói bằng việc nói với chúng ta: “Nếu các người rời khỏi nơi áp bức, sự kết án gian dối và những bài giảng ác tâm, nếu các người cho những kẻ đó bánh ăn, an ủi những kẻ ưu phiền, thì ánh sáng sẽ bùng lên ngay giữa nơi tối tăm của các người”.

Chúng ta có thể cần tự nhủ phải trở lại với lối suy nghĩ của người Công Giáo và hành động theo Đức Kitô, những người mà niềm vui hay những đau thương, nhu cầu và những lo âu của họ trong thời đại này, đặc biệt là của những người nghèo khó hoặc những người đau khổ là những người có liên quan đến chúng ta.

Thật ra, tất cả chúng ta đều có những nhu cầu lớn lao, không có mức độ tài chánh nào có thể đáp ứng cho đủ cả. Chúng ta cần Thiên Chúa và ân sủng của Người. Thiên Chúa

không hề quay mặt đi khỏi chúng ta. Người hằng nhìn xem chúng ta và đáp trả những lời cầu xin của chúng ta cách quảng đại, đặc biệt là lời cầu trong Thánh Lễ. Người gọi chúng ta ra khỏi tình trạng không nhà của thế giới trần tục để vào trong nhà của Người là Giáo Hội. Ở đây, Người tiếp đón chúng ta bằng những lời êm dịu và yêu thương trong Thánh Kinh, nuôi dưỡng chúng ta bằng Thịt và Máu Con của Người. Có phải chúng ta xứng đáng với tất cả chuyện đó chứ? Chúng ta làm gì để xứng đáng với điều đó? Chắc chắn những hồng ân quảng đại của Thiên Chúa hằng ban xuống trên chúng ta, sẽ khiến chúng ta đi theo sự hướng dẫn của Đức Thánh Cha và làm cho những nhu cầu của tha nhân thật sự trở nên của chính mình.

11. Ánh sáng và bóng tối

Ngày kia, các môn đệ của thầy Haxidich bên Án Độ đến than phiền với thầy về ảnh hưởng xấu của ma quỷ trên thế gian. Họ hỏi thầy phải làm thế nào để có thể xua đuổi ma quỷ?

Thầy Haxidich đề nghị trước hết hãy lấy chổi bắt đầu quét bóng tối khỏi căn phòng nhỏ dưới hầm. Các môn sinh ngạc nhiên trước lời dạy bảo đó. Nhưng họ cũng đành lòng vâng theo.

Sau nhiều giờ mệt mỏi, mồ hôi nhễ nhãi, nhưng họ vẫn không đuổi được bóng tối ra khỏi căn phòng nhỏ.

Thầy Haxidich bảo các môn sinh lấy gậy đập bóng tối để đuổi ma quỷ ra khỏi phòng. Nhưng vẫn uổng công vô ích. Lần thứ ba, thầy bảo các môn sinh hãy xuống hầm gào thét nguyên rửa bóng tối. Họ đã khan cổ, mất tiếng mà vẫn không sáng thêm được chút nào.

Sau cùng thầy bảo các môn sinh:

- Hỡi các con, mỗi người trong các con hãy đương đầu với thách đố của bóng tối bằng cách đốt lên một cây nến.

Họ thi hành theo lời thầy. Và kìa, lập tức bóng tối đã bị đuổi đi. căn hầm tối tăm lạnh lẽo bỗng trở nên sáng rực và ấm cúng.

Anh chị em thân mến,

Văn sĩ Locke, người Anh, cũng nói: “Thà bật lên một que diêm còn hơn ngồi nguyên rửa bóng tối”. Và trong Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu đã khẳng định: “Chính anh em là muối cho đời, là ánh sáng cho người”.

Bóng tối của tà thần vây phủ khắp nơi bằng nhiều hình thức: gian dối, hận thù, chiến tranh, bất công, bóc lột, tệ nạn

xã hội, sách báo tranh ảnh đòi truy... Người ta đã tốn biết bao công sức, đồ biết bao mồ hôi, đã quá mệt mỏi. Tất cả hầu như đã không được gì. Bóng tối vẫn là bóng tối vây phủ con người. Ngoài ánh sáng ra, có gì xua đuổi được bóng tối? nỗ lực trong bóng tối thì bóng tối vẫn cứ tối mãi. Cần phải khơi dậy nguồn sáng. Mỗi con người là một cây đèn, cần phải được thắp sáng lên. Mỗi người cần phải tự mình thắp sáng lên cây đèn của mình. Một ngọn đèn cháy sáng, rồi hai, rồi ba, rồi hàng trăm, hàng ngàn ngọn đèn cháy sáng, thế giới tối tăm này sẽ bớt tối đi. Tất cả mọi người đều thắp sáng ngọn đèn của mình, cuộc đời này sẽ sáng rực lên nguồn sống mới, vui tươi và ấm cúng biết chừng nào?

Tuy nhiên, thưa anh chị em, có người đã tự hỏi: “Tại sao tôi lại phải là muối cho đời và ánh sáng cho người?”. Tôi chỉ muốn sống bình thường như mọi người, muốn đi lẫn vào đám đông chứ không muốn đi đầu như một người lãnh đạo. Tôi không muốn chơi nổi, không muốn chường mặt ra cho mọi người nhìn vào như ngọn đèn trên giá hay ngọn đèn đường trên cao nơi góc phố. Trở thành muối, thành ánh sáng có lẽ là nhiệm vụ của linh mục, tu sĩ hãy một số người đặc biệt nào đó chứ không phải là tôi.

Chúng ta được quyền tự hỏi như thế khi ý thức mình chỉ là con người tội lỗi, yếu đuối như mọi người. Nhưng Chúa Giêsu hôm nay không muốn chúng ta từ chối nhiệm vụ này, khi Ngài nói: “Chính anh em là muối cho đời, là ánh sáng cho người”. Người Kitô hữu là muối cho đời, là ánh sáng cho trần gian, không có nghĩa là phải có thái độ cha chú, lên mặt dạy đời, tự phụ phô trương quảng cáo như kiểu bọn Biệt phái Phariseu giả hình. Trái lại, là muối, là ánh sáng, người Kitô hữu phải có cung cách khiêm tốn, tan biến, lẳng chìm giữa lòng đời, như hạt muối thấm vào thức ăn, như ánh sáng chan

hoà trong không khí, và có như thế thì món ăn mới thêm đậm đà, không gian mới xinh đẹp, tươi vui.

Lẽ tất nhiên, muối phải luôn mặn từ bên trong, và đèn phải chiếu sáng từ trên cao. Bằng không, chúng sẽ trở thành đồ vô dụng, đồ phế thải, bỏ đi... Vậy, người Kitô hữu phải luôn sống đức tin của mình, phải thực thi Tin Mừng của Chúa Kitô ngay giữa các môi trường mình đang sinh sống hằng ngày. Trái lại, nếu sống bê tha, bất công, gian ác, thì sẽ trở thành bóng tối, sẽ boi nhọ khuôn mặt của Chúa Kitô, của Giáo Hội: Muối đã biến chất, nhạt nhẽo, vô vị. Đèn đã cạn dầu, tắt ngúm, đứt bóng, còn ích gì?

Ngôn sứ Isaia trong Bài đọc 1 hôm nay đã kê khai cách tỉ mỉ những việc cần làm để cho “ánh sáng chúng ta bùng lên trong bóng tối và bóng tối sẽ trở thành như giữa ban ngày”, đó là hãy chia cơm, sẻ áo cho người đói rách, tiếp nhận người không cửa không nhà. Đó là loại bỏ những xiềng xích bất công, cử chỉ hăm dọa, lời nói xấu (x. Bài đọc 1). Chúa đã ban cho chúng ta thời giờ, sức lực và phương tiện đủ để chúng ta ướp mặn và soi sáng, nhưng nhiều người chúng ta bỏ quên, không sử dụng những ân huệ này.

Anh chị em thân mến, hơn ai hết, Kitô hữu chúng ta phải là những cây đèn đặt trên giá đèn để xua tan bóng tối và chiếu sáng cả nhà. Căn nhà thế giới, căn nhà Giáo Hội, căn nhà của mỗi gia đình chúng ta cần thứ ánh sáng ấy biết bao!

Là môn đệ chân chính của Chúa Kitô, chúng ta không thể quên lời Ngài đã quả quyết: “Chính anh em là muối cho đời, là ánh sáng cho người”. Xác tín vào Lời Chúa, chúng ta sẽ gắng công dùng mọi khả năng tự nhiên và siêu nhiên Chúa ban để ướp mặn đời, để tỏa sáng cho mọi người bằng một cuộc sống thánh thiện xứng đáng với tư cách là những người con của Cha trên trời.

Nếu mỗi người chúng ta đều thấm nhập chất mặn của Tin Mừng và phản chiếu ánh sáng của Chúa Kitô, thì thế giới này làm sao còn bóng tối, cuộc đời này làm sao không rực sáng lên hy vọng và nguồn vui sống? Được Lời Chúa soi sáng, được Thánh Thể bồi dưỡng, chúng ta hãy sống gắn bó với Chúa, thấm nhập tinh thần của Ngài để rồi hoàn thành sứ mạng Chúa đã trao phó cho chúng ta hôm nay, đó là làm muối cho đời, làm ánh sáng cho người.

12. Ướp mặn đời và tỏa sáng trần gian

Chúa Giêsu đưa ra hai hình ảnh để định nghĩa cho Đời Sống Tông Đồ, đời sống Kitô-hữu. Là một Kitô-hữu, tôi phải sống thế nào? Chúa Giêsu dạy tôi: “Chính con là muối cho đời, là ánh sáng cho trần gian”.

Muối là một loại vật chất khá cần thiết cho mọi người trong nhiều lãnh vực. Muối bảo quản thức ăn, cũng là gia vị cho thức ăn - thức uống. Muối còn được dùng để trị bệnh: đắp vào chỗ trặc gân, bong gân; muối sát trùng, để giúp tiêu hóa, để lưu giữ và chuyển tải I-ốt, ngăn ngừa bệnh tật... Muối cũng có nhiều công dụng khác nữa, kể cả cho các loài động và thực vật.

Nhờ vào tính chất nào của muối mà nó hữu ích cho cuộc sống chúng ta như vậy? Chắc chắn câu trả lời - ai cũng biết - là vị mặn của muối. Nhưng giả như muối mà không mặn, thì chắc là không còn hữu dụng nữa. Những viên muối không mặn, người ta không đem ướp cá mắm gì được, không sát trùng được, không làm phân được,... và có thể nói: người ta cũng không muốn trải trên đường đi? vì giẫm lên làm đau chân.

Như vậy, bản chất của muối là mặn. Cũng thế, bản chất của người môn đệ Chúa Kitô là rao giảng Tin Mừng, là con cái Thiên Chúa, là giữ gìn cho thế gian khỏi phải hư đi.

“Cá không ăn muối - cá ươn” “Con cãi cha mẹ - trăm đường con hư”

Thế gian không sống Tông Đồ, không sống đời Kitô hữu, thế gian phải chết!

Tôi là một Kitô hữu, vậy tôi phải có **“vị mặn Kitô”**. Nếu tôi không có “vị mặn Kitô” thì tôi không giúp gì cho thế gian cả. Lạy Chúa, xin Chúa hãy “ướp” con bằng chính cái bản

chất Kitô của Chúa, xin cho con luôn được kết hiệp mật thiết với Chúa Kitô trong tư tưởng, lời nói, việc làm - để con thực sự là môn đệ của Chúa, là muối cho đời.

Ánh sáng. Là một loại vật chất mà nhờ nó, người nhận thấy các sự vật xung quanh mình. Ở những nơi tối, người ta càng cần đến ánh sáng và càng nhận thức rằng ánh sáng rất cần cho cuộc sống. Có thể nói: không có ánh sáng - không thể có sự sống. Ngày thứ nhất trong công trình sáng tạo, Thiên Chúa đã dựng nên ánh sáng trước hết.

Khi có ánh sáng, người ta không thể che giấu được vật gì, tốt cũng như xấu. Để diễn tả điều này, Chúa Giêsu nói: “Một thành phố xây dựng trên núi, không tài nào che giấu được”. Một sự kiện lớn khi được ánh sáng chiếu vào, thì không ai là không thấy.Ơn Cứu Độ của Chúa phổ quát, sức sống của Hội Thánh mãnh liệt như vậy, không thể không được mọi người biết đến.

Chúa Giêsu chính là ánh sáng cho muôn dân (Lễ Nến vừa qua, ngày 2.2) đã tác động vào Hội Thánh, làm cho Hội Thánh cũng trở nên ánh sáng cho muôn dân; Chúa nói: “Chính các con là ánh sáng cho trần gian”. Cũng như “hữu xạ tự nhiên hương”, Chúa đã thắp sáng trần gian bằng chiếc đèn Hội Thánh, thì lẽ đương nhiên trần gian nhờ Hội Thánh mà thấy được Ơn Cứu Độ cho mình, nhờ Hội Thánh mà phân biệt tốt xấu, mà nhận biết việc phải làm, nhận biết con đường dẫn tới hạnh phúc viên mãn.

Chúa Giêsu dùng sự kiện thắp đèn để khẳng định điều này: “Không ai thắp đèn rồi lấy thùng úp lại”. Chúa muốn chúng ta, những Kitô hữu hãy sống như con cái sự sáng, hãy tỏa ánh sáng Chúa Kitô, tỏa hương thơm tốt lành là những việc thiện để người đời nhận biết Chúa Kitô, Ánh Sáng của Muôn Dân và Đấng Cứu Độ duy nhất của trần gian.

Cuối cùng, với câu nói định nghĩa của Chúa Giêsu: “Chính anh em là muối cho đời, chính anh em là ánh sáng cho trần gian”, chúng ta đã biết Chúa muốn nói với chúng ta rằng: Hãy dùng đời sống mình mà sinh lợi Nước Trời cho trần gian. Mỗi người chúng ta có một hoàn cảnh sinh sống khác nhau, hãy dùng nó để phục vụ anh em đón nhận Tin Mừng. Xin được mượn lời bài hát “Tâm tình hiến dâng” của cha Oanh Sông Lam để cảm tạ Chúa và quyết tâm sống như người môn đệ Chúa Kitô.

“Biết lấy gì cảm mến, biết lấy chi báo đền, hồng ân Chúa cao vời Chúa đã làm cho con.

Thương con tự ngàn xưa, một tình yêu chan chứa, và chọn con đi làm đuốc sáng chiếu soi trần gian. Cho con say tình mến, và này con xin đến: một đời trung trinh làm muối đất ướp cho mặn đời.

Trao cho con Lời Chúa, dù đời con hoen úa, nguyện đời con đem Lời Chân lý đèn cho mọi nơi. Ra đi đây nguyện ước, và này con gieo bước, nguyện đời con đem nguồn yêu mến đến cho mọi người...”

13. Muối

Mahatma Gandhi (1869-1948), vị thánh của những người Ấn giáo, đã đấu tranh giành lại độc lập và tự do cho Ấn Độ bằng đường lối ôn hòa bất bạo động, đã nói: “Nếu tôi đã hân hạnh gặp được một người nào là Kitô hữu chân thực, có lẽ tôi đã trở nên một người Kitô hữu ngay lập tức”. Nếu mẹ Têrêsa đã sống vào thời Gandhi, ông đã trông thấy mẹ ở thành phố Calcutta, và có lẽ ông đã trở thành một người Công giáo. Một vị thánh giống như Mẹ Têrêsa là một người có đời sống làm cho người khác phải tin vào Thiên Chúa. Chính mẹ Têrêsa đã sống và đã định nghĩa: “Kitô hữu là người trao ban chính bản thân mình”.

Hôm nay trong bài Phúc âm, vai trò của người Kitô hữu trên trần thế được Chúa Giêsu định nghĩa bởi hai tiếng: Muối và Ánh sáng. “Các con là muối đất cho đời. Nhưng muối mà nhạt đi, thì lấy gì muối nó cho mặn lại?... Các con là ánh sáng cho trần gian, một thành xây trên núi không tài nào giấu được”.

Theo William Barclay, khi Chúa Giêsu nói: “Các con là muối cho đời”, Ngài đã sử dụng một lối diễn tả đặc biệt bằng cách ca ngợi sự vĩ đại nhất dành cho một con người. Đó là nhân mạng đến sự hữu ích và phẩm giá của một người. Thời xưa muối rất có giá trị. Người Hy Lạp coi muối như thần linh. Trong một câu ngạn ngữ bằng tiếng Latinh, người Lamã đã nói: “Nil utilius sole et sale” – “Không có gì hữu ích hơn là mặt trời và muối”. Trong thời Chúa Giêsu, muối được nối kết với ba đức tính cao quý của con người: sự thanh khiết, bảo trì, và khâu vị.

Người Lamã nghĩ rằng muối là vật thanh khiết vì nó đến từ sự thanh khiết nhất đó là mặt trời và biển cả. Do đó muối

là của lễ đầu tiên được dâng cúng cho các thần, và khi kết thúc một ngày, những lễ vật của người Do Thái được dâng lên với muối. Nếu người Kitô hữu là muối, ắt hẳn phải là một gương mẫu của sự thanh khiết.

Thời cổ xưa, muối là một phương tiện phổ thông nhất để giữ cho đồ ăn khỏi bị hư thối. Plutarch đã dùng một lối diễn tả lạ lùng khi nói rằng thịt là một xác chết. Xác chết đó sẽ thối, nếu để nó y như vậy. Nhưng muối bảo trì và giữ nó tươi. Do đó muối giống như một linh hồn mới được đưa vào trong một thân xác đã chết. Muối giữ cho thịt khỏi bị mục rữa. Nếu người Kitô hữu là muối, ắt hẳn phải có một ảnh hưởng chống lại những điều độc hại giống như vi trùng trong cuộc sống.

Nhưng đặc tính vĩ đại và hiển nhiên nhất của muối là làm cho món ăn đậm đà và ngon miệng. Đồ ăn thiếu muối sẽ trở nên nhạt nhẽo. Giống như muối làm cho lương thực trở nên ngon, người Kitô hữu cũng tạo nên khẩu vị thơm ngon cho cuộc đời.

Thế nhưng điều trái ngược đã xảy ra trong lịch sử. Người ta đã đổ lỗi cho Kitô giáo đã làm mất hương vị của cuộc sống. Ngay sau khi hoàng đế Constantine trở lại đạo và biến Kitô giáo thành tôn giáo của đế quốc Lamã, đến thời hoàng đế Julian lên ngôi, ông lại muốn đưa các thần linh xưa kia trở lại, và phàn nàn rằng: “Các bạn có nhìn kỹ vào những người Kitô hữu này chưa? Con mắt lõm sâu, đôi má tái mét nhạt, bộ ngực xẹp lép; chúng ử ê một cuộc sống vô hồn, chẳng ồn ào tham vọng; mặt trời chiếu rọi cho họ, nhưng họ không nhìn thấy; trái đất cống hiến đầy đủ cho họ, nhưng họ chẳng ước muốn gì; tất cả những điều mong muốn của họ là từ bỏ mọi sự và chấp nhận đau khổ cho đến chết”.

Thực ra không phải vì Kitô giáo đã trở nên bi quan yếm thế, làm mất đi sự sinh động của cuộc đời, nhưng bởi hoàng đế Julian quá dính bén với cuộc sống trần thế vật chất này và đã trở nên sa đọa!

Theo các nhà chú giải Thánh Kinh, người Do Thái dùng muối được lấy ra từ hai nguồn cung cấp. Một là từ các bờ biển sản xuất muối có chất lượng cao cho việc nấu nướng đồ ăn, gọi là muối biển. Người đầu bếp chỉ việc ném cục muối to vào nồi đồ ăn, rồi ném thử, nếu đã vừa miệng thì lấy cục muối ra. Nó có thể được sử dụng vài lần, từ từ sẽ trở nên lạt, và giảm dần sự mặn mà.

Nguồn cung cấp muối thứ hai đến từ Biển Chết – biển mặn nhất trên trái đất. Nhưng muối lấy từ Biển Chết có pha trộn nhiều khoáng chất hỗn hợp khác. Khi phần muối đã tan ra, nó không còn là cục muối nữa, mà chỉ là một cục khoáng chất vô dụng. Sau cùng chỉ ném ra ngoài đường “cho người ta chà đạp dưới chân”.

14. Ánh sáng

Chúa Giêsu dùng một hình ảnh cụ thể khác để nói về vai trò của các môn đệ: “Các con là ánh sáng cho trần gian”. Ở một chỗ khác, Chúa Giêsu nói về chính Ngài rằng: “Ta là ánh sáng thế gian”. Vậy ai là ánh sáng thế gian, Chúa Giêsu hay các môn đệ?

Điều có vẻ mâu thuẫn này được giải quyết khi Chúa Giêsu nói về chính mình như sau: “Bao lâu Thầy còn ở thế gian, Thầy là ánh sáng thế gian”. Bao lâu thân xác Ngài còn đang hiện diện nơi trần thế, chính Ngài là ánh sáng thế gian. Nhưng khi cuộc đời trần thế của Ngài không còn nữa, các môn đệ của Ngài phải đóng vai trò ánh sáng thế gian. Vì họ đã được hấp thụ bởi chính nguồn ánh sáng là Đức Kitô, nên phải phản ánh lại ánh sáng đó.

Xưa kia, có một người đàn ông mua được một hộp nữ trang mà người bán hàng hứa rằng nó sẽ chiếu sáng lóng lánh trong đêm tối. Đêm đó ông đặt hộp nữ trang trên bàn và bật đèn sáng lên xem. Nhưng quá thất vọng vì hộp nữ trang đã không chiếu tỏa ra ánh sáng trong đêm tối như người bán hàng đã hứa. Tình cờ vợ của ông nghe biết được câu chuyện. Ngày hôm sau, bà đặt hộp nữ trang dưới ánh sáng mặt trời, đến tối nó tỏa ra ánh sáng lung linh rực rỡ. Thấy thế bà vợ mới cắt nghĩa cho chồng như sau: “Anh đã quên làm theo những lời hướng dẫn trong cái hộp này: “Hãy đặt tôi dưới ánh mặt trời ban ngày, và ban đêm tôi sẽ chiếu ánh sáng cho bạn”. Hộp nữ trang đó đã không tỏa ra ánh sáng vì nó đã không hấp thụ được ánh mặt trời ban ngày. Nó phải nhận được ánh sáng thì mới phát ra ánh sáng được.

Trong bài đọc thứ 2, thánh Phaolô chỉ cho chúng ta nơi chôn để lấy được năng lực và sản xuất ánh sáng. Đó là từ

thập giá của Đức Kitô. Thánh Phaolô nói rõ ràng là nhiều vị giảng thuyết tài ba đã đến với dân thành Côrintô, kể thì dựa trên học vấn lỗi lạc, người thì dựa vào tài hùng biện, ăn nói khéo léo, kẻ khác dựa trên các đức tính cá nhân của họ. Còn ngài, thánh Phaolô đã dựa trên: “Tôi xác định rằng hội còn ở với anh em, tôi đã không rao giảng điều gì khác ngoài Đức Giêsu Kitô, mà chính Ngài đã chịu đóng đinh vào thập giá”.

Ngày chịu phép rửa tội, mỗi người chúng ta đã đón nhận cây nến được đốt lên từ ánh sáng Chúa Kitô. Qua lời hứa của cha mẹ đỡ đầu, chúng ta chấp nhận phản chiếu ánh sáng Chúa Kitô đó bằng chính đời sống Kitô hữu của mình. Ánh sáng của cây nến là biểu tượng của đức tin trong đời sống Kitô hữu.

Sách Giáo lý Công giáo số 1216 xác định rằng: “Trong phép Rửa tội, người được rửa tội nhận lấy Ngôi Lời là “ánh sáng đích thực soi sáng mọi người”, và “sau khi được soi sáng như thế”, họ trở nên “con của sự sáng” và chính bản thân họ là “ánh sáng”.

Công đồng Vatican II khuyên như sau: “Người giáo dân có rất nhiều cơ hội làm việc tông đồ: rao giảng Phúc âm và thánh hóa. Chính chứng tá của đời sống Kitô và những việc lành được làm với tinh thần siêu nhiên có sức lôi kéo người ta đến đức tin và đến với Thiên Chúa, vì Chúa phán: “Sự sáng của các con phải soi trước mắt người ta, như vậy để họ xem thấy việc lành các con mà ngợi khen Cha các con ở trên trời”.

Ước gì trong cuộc đời Kitô hữu, chúng ta ý thức được vai trò làm muối và ánh sáng như lời Chúa dạy trong bài Phúc âm hôm nay. Để chu toàn trách nhiệm này, xin Chúa “thắp sáng lên trong con tình yêu của Chúa”. Nếu không có tình yêu và ân sủng của Chúa, chúng ta chẳng là gì cả.

15. Nhiệm vụ của người môn đệ

(Chú giải của Lm. FX. Vũ Phan Long)

1.- Ngữ cảnh

Bản văn đọc hôm nay nằm trong Bài Giảng trên núi (ch. 5–7) và nói đến sứ mạng của người môn đệ “trong thế gian”. Bản văn được trực tiếp kết nối với các “Môi Phúc” (5,3-12). Các câu 11-12 nói về bách hại chỉ là những câu nhắc lại c. 10 và chuyển tiếp. Nhưng cụm từ “phúc thay anh em” cho phép ta móc với từ “anh em” ở c. 13. Những người nhận bản văn này không phải là một hàng tín hữu đặc biệt, nhưng là các môn đệ đã được nói đến ở đầu chương (5,1) và được ngỏ lời trực tiếp ở cc. 11-12. Cộng đoàn Kitô hữu được nhắc nhớ đến bốn phần truyền giáo.

2.- Bố cục

Bản văn có thể chia làm hai phần:

- 1) Môn đệ Đức Giêsu là “muối cho đời” (5,13);
- 2) Môn đệ Đức Giêsu là “ánh sáng cho trần gian” (5,14-16).

3.- Vài điểm chú giải

- *anh em là* (13): Đức Giêsu nói trực tiếp với các môn đệ Người, để xác định sứ mạng của họ. Đây không phải là một gọi ý về một chiều hướng nên theo, nhưng là một khẳng định về tư cách, ơn gọi. Cũng có thể thấy cụm từ này có liên với Xh 19,6 (“Còn các ngươi, các ngươi sẽ là một vương quốc tư tế cho Ta và một dân tộc thánh”). Như Đức Chúa (Yhwh) đã chọn dân Ngài giữa các dân nước và xác định tư cách của họ, Đức Giêsu cũng đã chọn các môn đệ trong loài người và bây giờ xác định sứ mạng cho họ.

- *muối cho đời... ánh sáng cho trần gian* (13.14): dịch sát là “muối của đất (gê)” và “ánh sáng của thể gian/ trần gian (kosmos)”. Vì “đất” được dùng song song với “trần gian”, nó không có nghĩa là đất bùn, đất bột, đất thịt, nhưng là “trái đất”, tương tự với “trần gian”, “thế gian”. Cả hai từ “đất” và “trần gian” ở đây đều có nghĩa là “toàn thể nhân loại”, tức có một tầm mức phổ quát.

- *để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm* (16): Đường như câu này mâu thuẫn với Mt 6,1-18 (nhất là với cc.1-2.5.16)? Thật ra, các bản văn nêu ra hai lý do khác nhau: ở đây lý do là vinh quang của Cha trên trời; trong 6,1-18, lý do là việc chúc tụng ngợi khen cá nhân mà đương sự đi tìm để thỏa mãn tính khoe khoang của mình (x. 6,2-5). Hai bản văn cũng nói đến hai cách thức xử sự khác nhau: ở đây, người môn đệ chỉ đơn giản tỏ mình ra là môn đệ của Đức Kitô, là Kitô hữu; còn ở 6,1-18, Đức Giêsu kết án sự khoe khoang người ta tỏ ra để lôi kéo sự chú ý của người khác.

4.- Ý nghĩa của bản văn

Mối Phúc cuối cùng liên hệ đến những người bị bách hại vì sống công chính (5,10). Chính Mối Phúc này được Đức Giêsu lấy lại mà ngỏ trực tiếp với các môn đệ, là những người đang ở ngay bên Người, và với đám đông đang nghe Người (5,1): “Phúc thay anh em khi vì Thầy mà bị người ta sỉ vả, bách hại và vu khống đủ điều xấu xa” (5,11). Đức Giêsu đã loan báo cho các môn đệ biết ngay từ đầu phản ứng tiêu cực của môi trường, nếu họ sống trung thành với Người, nếu họ tìm sự công chính và quy hướng lối sống của họ theo chương trình của Người. Họ phải trả lời thế nào? Ai cũng coi trọng việc mình được chấp nhận và nhìn nhận. Phải chăng các môn đệ phải thích nghi với môi trường của họ, để được môi trường chấp nhận? Phải chăng họ phải giới hạn quan hệ

với một vòng những người có cùng những ý tưởng như nhau, để khỏi gây mâu thuẫn? Cho họ cũng như cho tất cả các Kitô hữu, hôm nay còn đang thường xuyên bị cám dỗ từ chối chân tính của mình và tìm thích nghi, hoặc bị cám dỗ rút lui vào đảng sau cánh cửa, Đức Giêsu giao cho nhiệm vụ làm muối cho đời và ánh sáng cho trần gian. Nhờ đó, cho dù họ có bị sỉ nhục (5,11), họ vẫn đưa được người ta đến chỗ tôn vinh Chúa Cha trên trời (5,16).

*** Môn đệ Đức Giêsu là “muối cho đời” (13)**

Khi khẳng định rằng các môn đệ là “muối cho đời”, Đức Giêsu cho hiểu các môn đệ có sứ mạng truyền giáo. Do ơn gọi, họ phải đóng một chức năng đối với những người khác tương tự muối đối với các thức ăn (giữ cho khỏi hư thối, làm cho thêm hương vị). Không có muối, thức ăn bị hư thối; không có người Kitô hữu, xã hội thiếu mất một sức mạnh thiêng liêng và luân lý có khả năng gìn giữ xã hội khỏi những sự dữ đang muốn xâm nhập vào. Do đó, sự hiện diện của người Kitô hữu không phải là không đáng kể hoặc có hay không cũng vậy. Giống như muối, sự hiện diện của Kitô hữu không thể thay thế. Không ai có thể đứng vào vị trí của họ nếu họ bị suy yếu đi. Tác giả lưu ý và răn đe các Kitô hữu coi chừng kéo mình trở nên nhạt nhẽo đi. Họ cũng sẽ như muối, khi đã nhạt thì chỉ còn đáng loại bỏ (x. 5,22.29).

*** Môn đệ Đức Giêsu là “ánh sáng cho trần gian” (14-16)**

Hình ảnh ánh sáng (cc. 14-15) là hình ảnh của Kinh Thánh (x. Xh 3,2; Is 60,19; Is 42,6). Tác giả Gioan gán cho Đức Giêsu chức năng mà ở đây Mt gán cho các môn đệ. Bóng tối, đêm tối, trong Cựu Ước cũng như Tân Ước, là biểu tượng của các thế lực sự ác (x. Mt 8,12; Lc 22,53). Môn đệ Đức Kitô được thông dự vào sự sáng của Thiên Chúa, như

Mô-sê khi xuống núi có mang trên mặt phản ánh vẻ uy hùng của Thiên Chúa (Xh 34,35). Không thể có chuyện Kitô hữu đi qua mà không ai biết; không ai có thể đứng dung trước ánh huy hoàng thiêng liêng mà Kitô hữu đang tỏa ra. Giống như ánh sáng, Kitô hữu đi vào những nơi sâu thẳm nhất và kín ản nhất của trái tim con người và đưa ra ánh sáng những lỗ hổng mà ta gặp trong đó.

Lời khẳng định được minh giải bằng hai hình ảnh (c. 15). “Thành xây trên núi” có thể gợi ý đến Giêrusalem thiên sai, là điểm thu hút tất cả các dân tộc (x. Is 2,2-5; 60,1-2.19-20). Các Kitô hữu tháp vào trong thế gian như một nguồn ánh sáng từ đó mọi người có thể nhận được sự nâng đỡ và định hướng. “Thành xây trên núi” nêu bật tính khả thị (thấy được), điểm quy chiếu là chính tư cách của Hội Thánh Đức Kitô cho tất cả mọi người. Hình ảnh này được nhắc lại bằng hình ảnh cái đèn đặt trên đế. Căn phòng trong đó gia đình và bạn bè quy tụ lại trở nên sinh động nhờ ánh sáng của đèn. Hai hình ảnh này cũng có thể được áp dụng cho từng người môn đệ. Do ơn gọi, người môn đệ phải thông chia ánh sáng cho người khác. Họ không được thiếu ánh sáng, và càng không được thiếu trách nhiệm vì không tạo được một ảnh hưởng tốt nào trong cộng đoàn. Ánh sáng đây không phải là ánh sáng của các lời nói, cũng chẳng phải là ánh sáng của chân lý lý thuyết, nhưng là ánh sáng của “các việc tốt”, như Đức Giêsu đã đề cập đến (4,23-25) và đã làm (5,3-11) và sẽ còn nhắc đến (7,23; 25,31-46) trong các diễn từ của Người.

Khi đó người ta nhận ra rằng những ân huệ người môn đệ đang có phát xuất từ Thiên Chúa; họ sẽ chúc tụng ngợi khen Ngài. Điều này không có nghĩa là Thiên Chúa đòi hỏi con người hành động để tán dương Ngài, khi mà ta thấy là hoạt động cứu độ của Đức Kitô chứng tỏ rằng mọi sự là nhằm

mưu ích cho những con cái Thiên Chúa “tuyển chọn” (x. Mt 5,44-48).

+ **Kết luận**

Từ bản chất của nhiệm vụ được ký thác cho họ, các môn đệ phải là như ánh sáng và muối cho người khác. Bởi vì nhiệm vụ của họ là thúc bách và lôi cuốn, họ phải ở trước mặt người ta, chứ không tránh né. Bởi vì bản phận của họ là đưa đến một cái hoàn toàn mới, họ phải duy trì chân tính của họ, chứ không được tự đồng hóa với môi trường của họ. Chính các “việc tốt” giúp cho môn đệ sống đúng tư cách muối và ánh sáng.

Đời sống của các môn đệ đi theo các huấn thị của Đức Giêsu được coi như là một nhiệm vụ lớn. Không ai có thể thay thế họ được; họ phải chịu trách nhiệm về sự kiện trần gian nhận được hương vị và trở thành chan hòa ánh sáng. Xuyên qua đời sống họ, họ phải bày tỏ cách thức hiện hữu của Thiên Chúa, họ phải truyền thông niềm vui của các đấng con với Chúa Cha và chinh phục loài người về cho gia đình Ngài.

5.- Gợi ý suy niệm

1. Muối tăng thêm hương vị; muối thấm vào thực phẩm để giữ cho khỏi hư thối. Muối hòa tan ra, và được phân phối trong tất cả khối lương thực. Muối có mặt khắp nơi trong khối lượng thực, nhưng muối vẫn là muối, thì mới giữ được giá trị và tính hữu hiệu của mình. Giống như muối, các môn đệ Đức Giêsu phải hiện diện trong môi trường và liên kết với môi trường. Nhưng họ phải cứ là muối, phải bảo toàn được cách thức sống của Cha họ (5,48). Muối không phải là một viên ngọc, một nén bạc phải được cất giữ hoặc đưa ra mà làm cho sinh lãi, nhưng là một chất gia vị. Nó sinh tác dụng khi nó chấp nhận “tự hủy” đi, hòa tan vào thực phẩm. Kitô

hữu là muối cho đời, bởi vì người ấy không được kêu gọi đi vào một cuộc sống tách biệt, xa rời những người khác, nhưng bởi vì người ấy biết tan biến mình đi trong đại gia đình nhân loại để hỗ trợ bất cứ ai cần. Hình ảnh muối chống lại mọi thứ tinh thần phân lập (separatism) kiểu Pharisiêu và gọi đến dụ ngôn men vui trong bột (13,23). Kitô hữu không những là người của những người khác, mà còn được gọi sống với những người khác, theo chiều hướng của Đức Kitô (bạn của người tội lỗi và thu thuế: 11,19).

2. Hình ảnh của ánh sáng đi song song với hình ảnh muối, vì ánh sáng cũng ảnh hưởng trên cuộc sống của con người. Không có ánh sáng, thì không thể có sự sống; mọi sự chìm vào trong bóng tối và trở nên hỗn độn (x. St 1,1). Như thế, trách nhiệm của người Kitô hữu là không thể lường được. Nếu sự dữ không lui đi, là vì ánh sáng phải đánh đuổi sự dữ đi lại quá yếu hoặc tệ hại hơn nữa, lại tắt mất rồi!

3. Các môn đệ của Đức Giêsu phải đói khát sự công chính, đói khát lối xử sự công chính (5,6), và đó là mối quan tâm đầu tiên của họ. Cách xử sự này là hình thức căn bản qua đó họ làm chứng về Thiên Chúa Cha. Xuyên qua lối xử sự của họ, các môn đệ phải đưa loài người đến chỗ quan tâm, suy nghĩ và tự hỏi, sao cho cuối cùng loài người cũng hòa với họ trong việc ca ngợi Thiên Chúa. Vậy các môn đệ phải bắt chước cách xử sự của Chúa Cha. Chỉ như thế thì qua lối sống của họ, bản chất của Chúa Cha mới được mạc khải ra và nhận biết. Nhờ những người sống như là con của Ngài, Thiên Chúa muốn được nhìn nhận như là Cha nhân lành và lôi kéo càng ngày càng nhiều người đến với Ngài.

4. Các môn đệ Đức Giêsu phải là một điểm quy chiếu và là ánh sáng, làm cho mỗi sự vật xuất hiện ra trong bộ mặt thật của nó và trong giá trị thật của nó. Do đó, họ phải ở vào

một vị trí dễ thấy. Kitô hữu không được quên và càng không được cắt đứt sự thông truyền các ân ban mình đang có cho kẻ khác. Họ không được chạy lung tung để tìm người theo phe mình. Họ cũng không được rút lui vào tình trạng vô danh hoặc náu mình vào trong đám đông. Chỉ khi họ có thể thấy được, chứ không đi trốn hoặc đi nguy trang, thì nhờ họ, Thiên Chúa mới có thể được nhận biết như là Cha nhân lành. Chỉ có lòng nhân ái, lòng tốt, tình yêu, tinh thần phục vụ mới có thể trở thành ánh sáng cho người khác.

5. Môn đệ Đức Kitô phải là một ngọn đèn đặt trên đế để soi chiếu cho mọi người trong nhà. Ở vào vị trí sao cho người ta thấy được mình thì hoàn toàn khác với việc tìm cách khoe mình (x. 6,1-18) vì những động lực khác. Chúng ta phải cho thấy các việc tốt đã làm không phải để được người ta khen ngợi (6,2), nhưng để cho nhờ ta trung thành sống bản tính con Thiên Chúa trước mắt người khác, Thiên Chúa được khen ngợi (5,16).

16. Chú giải của Noel Question

Bài giảng trên Núi đã bắt đầu từ Chúa nhật vừa qua bởi các mối Phúc thật sẽ được tiếp tục trong năm Chúa nhật. Matthêu đã tập hợp ở đây những lời dạy của Đức Giêsu mà Maccô và Luca đã đặt vào những bối cảnh khác. Đó là dấu chỉ người ta có thể đưa ra những lời giải thích khác nhau. Những lời dạy của Đức Giêsu thường khá mở rộng để đón nhận nhiều ý nghĩa khác nhau.

“Chính anh em là muối cho đời”

Đức Giêsu nói với những người sống theo các mối phúc Người nghèo khó, người hiền lành, người xây dựng Hoà bình, người bị bách hại.. “chính anh em là muối cho Đời. Hình ảnh này gợi cảm và rất cởi mở, có thể đón nhận nhiều ý nghĩa bổ sung. Vào thời của Đức Giêsu, muối dùng để làm cho đất màu mỡ, dĩ nhiên có trộn với phân bón... Như một loại phân bón để mùa màng được tươi tốt. Ngày hôm nay, muối luôn luôn dùng để bảo quản thực phẩm... nó ngăn cản hoặc làm chậm lại sự phân hủy. Nhưng vai trò thông thường nhất của muối là đem lại hương vị: có muối, ngon đấy... không có muối, tất cả thành nhạt nhẽo.

Đức tin dùng để làm gì? Liệu tin vào Đức Giêsu và sống các mối Phúc thật có thay đổi gì không? Đức Giêsu trả lời: “Đem lại hương vị cho đời?”

Con người hiện đại, còn hơn cả con người của các thời đại trước đây bị chìm ngập trong sự tầm thường và buồn chán mỗi ngày: những cử chỉ máy móc và vô vị của công nhân làm việc theo dây chuyền... những khuôn mặt nhợt nhạt dưới ánh sáng đèn những... những đồ vật được tiêu chuẩn hóa "bằng nhựa dẻo..." sự nhạt nhẽo trong rất nhiều câu chuyện trao đổi thường ngày... sự cào bằng trước những ý

thức hệ... Đời sống có còn thú vị gì không? Nếu người ta nói nhiều về “chất lượng đời sống” thì một cách chính xác chẳng phải người ta đã đánh mất chất lượng ấy hay sao?

Chính trong bối cảnh hiện tại này mà NGÀY HÔM NAY Đức Giêsu lại nói với chúng ta: chính anh em là muối cho đời! Anh em hãy đem niềm vui, sự táo bạo, nhiệt tình vào cái tầm thường mỗi ngày. Anh em hãy đem ý nghĩa đến cho những thực tế, thông thường có nguy cơ trở thành nhạt nhẽo. Anh em hãy đặt Nước Thiên Chúa vào trong các thực tế ấy. Anh em hãy thách đố mọi chủ nghĩa vô thần hiện đại đã bắt đầu loại bỏ đi “khả năng siêu việt”, tức là muối, của nhân loại... để rồi sau đó không ngừng tuyên bố rằng đời sống là “phi lý” và không có ý nghĩa. Với Đức Giêsu mọi sự đâu có thể mang một ý nghĩa, một “hương vị”; dù là sự đau khổ, sự bách hại, cả cái già và cái chết, sự thất bại cũng xây dựng. Một nhà hiền triết đã viết như thế. Rên rĩ để làm gì? Ai sẽ nói giá trị mầu nhiệm và huyền diệu của thử thách đời sống trong sự hiệp thông với Đức Giêsu?

“Nhưng muối mà nhạt đi, thì lấy cái gì muối cho nó mặn lại? nó đã thành vô dụng, thì chỉ còn việc quăng ra ngoài cho người ta chà đạp thôi”.

Đức Giêsu đòi hỏi các môn đệ của Người phải “chính thống” không trở thành nhạt nhẽo. Một Kitô hữu đã đánh mất “mùi vị Thiên Chúa”, mùi vị đích thực duy nhất sẽ trở thành vô dụng “Tin Mừng chính là muối, và các bạn sẽ làm ra đường từ muối đó”. Paul Claudel đã cao rao như thế.

Đức Giêsu mạnh mẽ cảnh báo chúng ta: sau một thời gian sống quảng đại và ác liệt, đức tin của chúng ta có thể bị biến chất. Động từ mà chúng ta dịch là “nhạt đi” hay biến chất cũng có nghĩa “trở nên mất trí”... đánh mất lương tri trở thành điên dại! Theo nghĩa của Kinh Thánh...nghĩa là đánh

mất. sự khôn ngoan mà đức tin vào Thiên Chúa ban cho (Is 19,11). Thánh Phaolô cũng đồng hóa “muối” với “sự khôn ngoan”: “Anh em hãy ăn ở khôn ngoan. Lời nói của anh em phải luôn luôn mặn mà dễ thương” (Cl 4, 5-6).

Nếu chúng ta trở nên quá vô vị, đó là vì chúng ta đã để cho sức mạnh ăn mòn của muối trong Tin Mừng yếu đi trong đời sống chúng ta. Nếu muối nhạt đi.. Tôi phải đối với giả thiết ấy cho tôi và đời sống của riêng tôi. Nếu mọi Kitô hữu không còn là muối nữa thì người ấy trở nên vô dụng, Người Kitô hữu “con tắc kê” chấp nhận mọi phương thức và mọi tâm thức của thế gian, mặc lấy màu sắc của môi trường người ấy sống, và trở nên vô dụng. “Tôi làm như vậy, bởi vì mọi người đều nghĩ như thế... bởi vì khắp mọi nơi, người ta làm như thế”; chúng ta có đánh mất tất cả nhân cách để theo lối sống tiêu thụ và duy vật không kim chế không? Chúng ta có thủ lợi từ những bất công xã hội không? chúng ta có để cho mình rơi vào thái độ không hành đạo hoặc chủ nghĩa vô thần viện cớ rằng nhiều người làm như thế xung quanh chúng ta?

Đối với những người trở nên vô vị, với những Kitô hữu đang trở thành một chất thải màu sắc, không mùi vị, Đức Giêsu nói: “Anh em phải khác với thế gian, nếu anh em muốn là muối cho thế gian”..

Một yêu sách, đúng vậy. Nhưng trong một sự khiêm nhường cao cả. Không phải vì người ta là Kitô hữu mà người ta tự động là một con người cao siêu. Mỗi người chúng ta điều biết những giới hạn và những tội lỗi của mình. Nhưng thứ muối mà chúng ta phải đem lại cho thế gian không phải là lòng kiêu ngạo của các nhân đức cũng không phải sự cao siêu của chúng ta mà chính là “điều ' Thiên Chúa đã làm trong chúng ta”.

Chính anh em là ánh sáng cho trần gian.

Cách nói bóng bẩy thứ hai này có cùng một hình thức và ý nghĩa như cách nói đầu, nhưng còn cao cả hơn nữa! Phải là “mặt trời” cho thế gian! Không có ánh sáng, sẽ không có màu sắc, vẻ đẹp và sự sống nào cả. Đức Giêsu đã sống trong một xã hội tiền khoa học không biết được nhiều điều, nhưng xã hội ấy gần gũi thiên nhiên hơn chúng ta và cũng hiểu được nhiều điều hơn chúng ta về các thực tại sống. Giờ đây chúng ta, nhờ khoa học mà biết rằng không có ánh sáng, không thể có sự sống. Thật vậy; mặt trời là nguồn gốc duy nhất và cần thiết cho mọi năng lượng tồn tại trên hành tinh chúng ta.

Không có sự quang hợp các chất diệp lục trong cây cỏ thì cũng không thể có bất cứ đời sống sinh vật hoặc con người nào. Không có mặt trời, sẽ không có than đá, dầu hỏa và điện năng... bởi vì không có rừng và thủy triều, mặt trời là một hình ảnh đẹp nhất về Thiên Chúa: suối nguồn của mọi sự sống! Từ khi thế giới được tạo dựng, một ánh sáng tràn trề chiếu soi mọi vật. “Hãy có ánh sáng!” (St 1,2)

Đức Chúa là ánh sáng và là sự cứu chuộc của tôi” (Tv 27,1) “Tôi là ánh sáng của thế gian, Đức Giêsu đã nói: “Anh em phải chiếu sáng, như những vì sao trên vòm trời” (Pl 2,15). Trở thành ánh sáng của thế gian quả là một trách nhiệm to lớn.

Bản thân chúng ta rất ít tỏa sáng. Chớ lấy đó mà sinh lòng kiêu ngạo.

Lạy Chúa, xin ban cho chúng con ánh sáng của Chúa. Trong đạo Do Thái, chỉ có Luật của Môsê và Đền Giê-ru-salem mới được gọi là “ánh sáng”. Chúng ta nhận thấy cuộc cách mạng phi thường mà Đức Giêsu định thực hiện? Trước mặt Người là những con người hèn mọn, tật nguyền, bệnh

hoạn, những con người đau khổ bởi mọi thứ giày vò (Mt 4,23). Đó không phải là những người đàn ông và đàn bà xuất chúng, nhưng là những người nghèo khổ, không có văn hóa và cũng không có ảnh hưởng. Những con người không sùng đạo hơn những người khác, với đám đông đó, Đức Giêsu nói: “Chính anh em là ánh sáng cho trần gian!”. Chính họ không phải là “ánh sáng” nhưng họ chỉ để ánh sáng xuyên qua và tỏa sáng qua họ đức tin mà họ có trong Đức Giêsu. Đức Giêsu tạo ra cho Người ý tưởng kỳ diệu về nhân phẩm con người khi người để cho Thiên Chúa phong chức cho mình!

Một thành xây trên núi không tài nào che giấu được. Cũng chẳng có ai thấp đèn lên rồi lại đặt bên dưới cái thùng, nhưng đặt trên đế và nó soi sáng cho mọi người trong nhà. Cũng vậy, ánh sáng của anh em phải chiếu giải trước mặt thiên hạ

Từ bờ Hồ Ti-bê-ri-a, người ta thấy thành Safed, ở trên cao với cao độ hơn một ngàn mét, thành được xây trên những núi nằm ngang của dãy núi Ga-li-lê, chiếu ánh sáng của nó ra xung quanh. Đức Giêsu đã thoáng thấy những căn nhà màu trắng của thành được mặt trời chiếu sáng. Trong căn nhà nhỏ của gia đình, Đức Giêsu cũng thường nhìn thấy Mẹ Người. Đức Maria đốt đèn trong ngày Sa-bát. Một cái đèn khiêm tốn bằng đất nung nhưng đủ để soi sáng “cả nhà” trong gian nhà duy nhất của những nhà người nghèo ở Phương Đông. Hãy soi Sáng Đức Giêsu nói chúng ta hãy soi sáng.

Vấn đề ở đây không phải là sự phô trương của chủ nghĩa đắc thắng, như ngày nay người ta nói. Vì sau đó, Đức Giêsu sẽ khuyên chúng ta: “Khi làm việc lành phúc đức anh em phải coi chừng, chớ có phô trương cho thiên hạ thấy” (Mt 6,1). Không phải chính chúng ta tự tôn giá trị của mình như những cách phô trương của những người Pha-ri-sêu mà Đức

Giêsu từng đã kích (Mt 6, 1.6). Chỉ ánh sáng của Thiên Chúa mới có thể soi sáng anh em chúng ta. Nhưng ánh sáng ấy muốn soi sáng thông qua chúng ta. “Quả thật, xưa Thiên Chúa đã phán: ánh sáng hãy bùng lên từ nơi tối tăm! Người cũng làm cho ánh sáng chiếu soi lòng trí chúng tôi, để tỏ bày cho thiên hạ được biết vinh quang của Thiên Chúa sáng ngời trên gương mặt Đức Kitô. Nhưng kho tàng ấy, chúng tôi lại chứa đựng trong những bình sành, để chúng tỏ quyền năng phi thường phát xuất từ Thiên Chúa, chứ không phải từ chúng tôi”. (2 Cr 4, 6-7).

“Ánh sáng của anh em phải chiếu giải trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời”.

Đây là lần đầu tiên trong Tin Mừng của Matthêu. Chúng ta nghe Đức Giêsu nói về “Cha của anh em, Đấng ngự trên trời”. Đức Giêsu ở đây mạc khải một định hướng và trách nhiệm to lớn của các Kitô hữu trong thế gian là phải trở thành “muối cho thế gian, mặt trời của hoàn vũ... không không phải vì vinh quang của riêng mình. Vinh quang ấy dùng để tôn vinh Thiên Chúa.

Đức Giêsu đã là một người hoàn toàn tách ra khỏi trung tâm của bản thân mình và hoàn toàn hướng về Chúa Cha. “Tôi không cần người đời tôn vinh”, Đức Giêsu đã nói như thế (Ga 5,41)

Về phần chúng ta là những người tội lỗi, rõ ràng nếu chúng ta có chút gì là “muối” và “ánh sáng”, điều đó chỉ do Chúa Cha mà đến. Nếu bạn mạnh khỏe, vui vẻ, quảng đại và tự nhiên thanh khiết, đó là vinh quang của bạn và càng tốt cho bạn. Nhưng nếu bạn là một người yếu đuối mà Thiên Chúa làm cho mạnh mẽ, một kẻ tội lỗi mà Thiên Chúa cứu độ, một người. Ô ư ề mà Thiên Chúa không ngừng thanh

huyền, một người hay thù oán mà Chúa Cha đã dạy sự tha thứ, một người quan tâm sâu xa đến tiền bạc mà Thiên Chúa đã giải thoát khỏi mọi thứ của “cái của mình. Nếu bạn là một trong số những người nghèo, khó ấy, đã thất bại nhiều trong mọi thứ công việc mà vẫn hạnh phúc” bởi niềm vui của các mối phúc thật... lúc đó, trường hợp của bạn có thể làm anh em của bạn quan tâm, bởi vì sự khôn khéo của bạn cũng là của anh em bạn và chính họ, họ cũng có thể hy vọng được cứu chữa. Khi nhìn thấy điều tốt lành mà bạn, một người rất yếu đuối đã làm, họ có thể tôn vinh Cha của bạn, Đáng ngợi trên trời.

17. Chú giải của Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt

MUỐI CHO ĐỜI VÀ ÁNH SÁNG THẾ GIỚI

CÂU HỎI GỢI Ý

1. Có lẽ các câu này là lời đả kích đường lối bí truyền hoặc việc xa lánh thái quá thế gian (do ảnh hưởng của nhóm Essêni). Các khuynh hướng ấy có phải là những cám dỗ thường xuyên của Kitô giáo không? Ngày nay chúng đội hình thức nào?

2. Đây là tầm quan trọng của muối trong thế giới cổ xưa.. phải chăng nó có một ý nghĩa biểu trưng đặc biệt? Một công dụng đặc biệt?

3. Vì sao một thành phố phải được ưu tiên tọa lạc trên ngọn núi?

4. Đây là ý nghĩa của chữ “ánh sáng các con “ trong thành ngữ “ánh sáng các con phải chói lọi trước mặt mọi người?

5. Các câu này có tạo nên mối liên hệ giữa người Kitô hữu và trách vụ truyền giáo của họ không? Mối liên hệ nào?

6. Người Kitô hữu là muối cho đời theo nghĩa nào? (Xem Lv 2, 13).

7. Làm sao dung hòa các câu 14- 16 với Mt 6, 1-18?

1. Trong thế giới cổ xưa, muối và ánh sáng được xem như là hai thực tại chẳng ai có thể bỏ qua: không gì ích lợi hơn muối và mặt trời (Plinê trưởng lão, Htst. nst. 31, 102). Cả hai cũng thường được nhắc đến trong Cựu ước. Muối là một sản phẩm cần thiết bậc nhất của dân Bedouin (Ả Rập phiêu cư) (Hc 39, 26); nó tiêu hủy những cái gì xấu (2V 2, 19- 21; Đnl 29, 22; Tl 9, 45; Gr 17, 6; Xp 2, 9; G 39, 6) Nó nên thực phẩm (G 6, 6; Cl 4, 6) và, vì là thứ gia vị chủ yếu của mọi

bữa ăn và mọi hy tế (Xh 30, 35; Lv 2, 13; Ed 43, 24), nên muối trở thành biểu hiệu của sự hiếu khách, của minh ước và giao ước Lv 2, 3; Đnl 28, 69; Ed 4, 14). Sau hết nó là biểu tượng của sự khôn ngoan (xem Phụng vụ Bí tích rửa tội - liên hệ với Ed 16,4) mà thỉnh thoảng nó được nối kết với, trong lời giảng huấn của các giáo sĩ; bấy giờ nó chỉ sự khôn ngoan hoàn hảo mà người hiền triết sẽ thủ đắc trong thời thiên sai.

2. Ánh sáng cũng năng được sử dụng như là một biểu tượng trong Thánh kinh, nơi nó thường chỉ sự mặc khải cứu độ của Thiên Chúa. Trong Isaia Đệ nhị, người Tôi tớ Giavê được công bố là” ánh sáng muôn dân (49, 6); Israel cũng phải là ánh sáng cho dân ngoại (42, 6). Trong sách các giáo sĩ, tước hiệu, “ánh sáng thế gian” được gán cho Thiên Chúa, cho Adam, cho Israel, cho lề luật, cho Đền thờ và cho Giêrusalem. Trong Tân ước người ta xác quyết Chúa Giêsu là ánh sáng thế gian” (Lc 2, 32; Ga 8, 12; 12, 35). Và theo gương Người, các môn đồ phải trở nên ánh sáng của nhân loại (P 12, 15; so sánh với Ep 5, 8-14).

Kiều nói trực tiếp trong Mt “Các con là muối... là ánh sáng, được giải thích qua sự kiện dụ ngôn đi tiếp theo Tám mối phúc thật. Nếu các môn đồ biết từ bỏ của cải, biết sống hiền lành khiêm nhường, nhân ái từ bi, can đảm trong thử thách, kiên quyết theo đuổi sự hoàn thiện Kitô giáo, thì bấy giờ người ta mới có thể nói thực với họ: “Các vị là muối cho đời và là ánh sáng cho thế gian”. Phần tiếp của Diễn từ sẽ cụ thể cho thấy cách thức của người môn đồ tự tỏ mình là muối, là ánh sáng.

CHÚ GIẢI CHI TIẾT

“Các con là”: Thành ngữ có lẽ mượn ở Xh 19, 6: “Các ngươi sẽ là một vương quốc tư tế và là một dân thánh cho Ta”. Giavê đã nói với dân Ngài đã chọn giữa muôn dân.

Chúa Giêsu ở đây nói với môn đồ Người đã chọn giữa loài người. Như Giavê đã xác định ơn gọi của tuyển dân, Chúa Giêsu cũng minh định sứ mệnh của các môn đồ Người.

“Muối cho đời”: “Đời”, ám chỉ loài người, là một từ ngữ quen thuộc với Cựu ước. Ở đây “đời” song song với “thế gian” của câu 14. Người môn đồ chẳng phải là muối của đất, vì không bao giờ muối được dùng như phân bón, nhưng là muối cho đời cho thế gian. Ở đây Mt nhấn mạnh cốt để nói rằng “muối” không chỉ cần thiết cho bản thân người môn đồ, như là một phẩm chất nội tại, song còn cần thiết để chu toàn sứ mệnh của mình đối với nhân loại. Do đó phẩm chất cấu thành môn đồ không thể tách rời khỏi chức vụ truyền giáo của kẻ ấy. Đây là một nét nói lên chiều hướng phổ quát và truyền giáo mà Mt thích dùng.

“Nếu muối ra lạt”: Có thể giải thích hai cách:

1. Hình ảnh dựa vào thứ muối dơ bẩn lấy ở phía Tây-Nam Biển Chết thời Chúa Giêsu (trên bờ dốc Djebel-ousdeum). Loại muối màu xanh lạt này, có pha trộn thạch cao và vôi, dễ biến thành bùn vô dụng dưới tác dụng của ẩm ướt. Ta vẫn có thể gọi nó là muối, nhưng thực ra không phải là muối nữa.

2. Đúng hơn, có lẽ Chúa Giêsu đã muốn gọi lên một hình ảnh không thể có, để làm ta lưu tâm hơn đến tính cách nghịch lý của một môn đồ đã đánh mất cái tạo nên chính bản chất môn đồ.

“Thì lấy gì muối nó lại”: Phàm kẻ phải trở nên nguyên nhân hoàn thiện cho bao người khác thì không thể nhận lãnh từ họ cái mà y phải trao hiến cho họ. Nếu y đánh mất nhân đức, người khác không thể hoàn lại cho y.

“Nó không còn ích gì”: Muối nhạt chẳng lợi ích gì nữa, ngay cả làm phân bón. Người môn đồ cũng vậy. Đánh mất sự

cao quý của mình, kể đó trở nên đối tượng khinh khi, như thể mắng trong mình một sự thối nát đặc biệt; tình yêu ngày trước của y đi dần tới chỗ tiêu tán. Câu “Chỉ có việc đổ ra ngoài cho người ta dẫm đạp đi thôi” gọi lên cảnh đường sá vương vãi rác rến căn bã ở phương Đông ngay xứ. Đây là hình ảnh nói lên việc kết án người môn đồ đã mất tinh thần của ơn gọi mình.

“Ánh sáng của thế gian”: ánh sáng của thế gian có nghĩa là cho thế gian, chứ không phải thuộc về thế gian hay là bản chất của thế gian. “Một thành tọa lạc trên núi”: đây là hình ảnh của một xứ mà các thị trấn thôn làng thường được xây trên các cao điểm (để có vị thế chiến lược đề phòng mọi cuộc tấn công từ bên ngoài vào). Điều đó đặc biệt đúng đối với Giêrusalem, thành mà ta có thể thấy từ rất xa. Trong trường hợp này, tuyệt đối không thể che dấu thành được. “Ánh sáng của các con”: Lời Thiên Chúa được Chúa Kitô đem đến thì sống trong môn đồ và đơm hoa kết trái trong cách ăn nết ở của họ. Ánh sáng, chính là Chúa Kitô, Đấng đóng ấn người trên các môn đồ. Đức tin chân thành và ngay thật của họ phải tỏ hiện ra trong các việc họ làm. Các hành động này phải có một phẩm chất, một tính cách hoàn thiện thế nào đó khả dĩ khơi dậy được, lời những kẻ chứng kiến, lời ngợi ca Thiên Chúa.

“Ngõ hầu họ thấy việc lành các con làm”: Làm sao dung hòa câu này với 6, 1-18 (nhất là các câu 1-2. 5. 16)? Thừa động lực khác nhau trong hai bản văn: ở đây động lực là vinh quang Chúa Cha trên trời; còn trong 6, 1- 8 động lực là sự tìm kiếm lời khen ngợi bản thân để thỏa mãn lòng khoe khoang tự phụ (x. 6, 2-5: “hầu được vinh vang nơi người đời... hầu được bày ra cho người ta thấy...”). Cách hành động cũng khác nhau: ở đây, người môn đồ phải tỏ ra như là Kitô

hữu: trong 6, 1-18 Chúa Giêsu kết án việc phô trương nhằm mục đích làm người ta chú ý.

KẾT LUẬN

Môn đồ Chúa Kitô nhất thiết phải ảnh hưởng trên nhân loại. Nếu chấp nhận hạnh phúc theo quan điểm của Chúa Kitô, thứ hạnh phúc của Bát phúc, thì người môn đồ mới có thể tỏa chiếu trong thế gian và ướp mận môi trường sống của mình.

Ý HƯỚNG BÀI GIẢNG

1. Người Kitô hữu toan thất vọng trước kết quả nghèo nàn của nỗ lực mình, phải can đảm lên bằng cách nhớ rằng mình thực sự quan trọng đối với thế giới hôm nay, mặc dầu bề ngoài có vẻ trái ngược, nhớ trong mình là muối và ánh sáng của trần gian. Nhân loại sẽ mất hết ý nghĩa nếu không có sự hiện diện là hành động của người Kitô hữu trong thế giới.

2. Người Kitô hữu toan nhụt chí và bằng lòng với một cuộc sống tầm thường, cũng phải nhớ lại rằng, vì là muối và ánh sáng của vũ trụ, mình không thể chấp nhận đào ngũ hay buông thả mà không phản lại với bản tính sâu xa và lý do hiện hữu của mình.

3. Chính việc can đảm thực hiện Bát phúc giúp người môn đồ Chúa Kitô trở nên muối và ánh sáng của vũ trụ. Còn tất cả mọi đường lối hoạt động khác chỉ đưa đến sự lạt lẽo vô vị hay tăm tối u minh.

4. Lương dân sẽ trở lại trong mức độ thấy chung quanh họ có nhiều Kitô hữu xác tín sống không phô trương cũng chẳng khiếm nhược cuộc sống môn đồ Chúa Kitô trong nếp sinh hoạt đều đặn khiêm tốn thường ngày. Đó là “chứng tá của Kitô hữu, là hành động truyền giáo duy nhất có hiệu quả trong một thế giới tin vào việc làm nhiều hơn vào lời nói.